

Tiên Minh, ngày tháng 9 năm 2025

Số: /KH-THCS

KẾ HOẠCH
Giáo dục nhà trường năm học 2025-2026

Căn cứ Nghị quyết số 29 - NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Ban chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản Giáo dục và Đào tạo; Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2023 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản Giáo dục và Đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 88/2014/QH 13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 222/2025/NĐ-CP ngày 08/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về dạy học 2 buổi/ngày;

Căn cứ Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong chương trình GDPT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GD&ĐT về quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT về quy định đánh giá học sinh THCS và THPT;

Căn cứ Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường THCS và trường THPT có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ GDĐT quy định khung năng lực số cho người học; Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ GD&ĐT về quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học;

Căn cứ công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Căn cứ công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông;

Căn cứ công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GD&ĐT về xây dựng kế hoạch dạy học các môn khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp;

Căn cứ công văn số 4060/BGDĐT-GDPT ngày 17/7/2025 của Bộ GDĐT về việc tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện chương trình sách giáo khoa GDPT năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 2045/QĐ-BGDĐT ngày 01/8/2025 của Bộ GD&ĐT ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày năm học 2025-2026;

Căn cứ Chương trình hành động số 89-CTr/TU ngày 25/02/2025 của BTV thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển KH, CN, đổi mới sang tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Căn cứ kế hoạch số 286/KH-UBND ngày 27/01/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc triển khai thực hiện đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Căn cứ công văn số 4054/SGDĐT-GDTrH của Sở GDĐT ngày 21/12/2022 về việc hướng dẫn dạy học lồng ghép phòng, chống tác hại của thuốc lá từ năm học 2022-2023;

Căn cứ công văn số 4905/SGDĐT-TrH ngày 23/7/2025 của Sở GDĐT Hải Phòng về việc tăng cường giải pháp thực hiện Thông tư số 29/2024 của Bộ GDĐT ngày 30/12/2024 về tổ chức các hoạt động hè cho học sinh theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối

với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 04/8/2025 của UBND thành phố về triển khai thực hiện Quyết định số 1121/QĐ-TTg ngày 11/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về phát triển và chuyển đổi sang sử dụng nền tảng điện toán đám mây giai đoạn 2025 – 2030;

Căn cứ công văn số 5214/SGDDĐT-QLCL ngày 04/8/2025 của Sở GDĐT Hải Phòng về việc tổ chức các kỳ thi cho học sinh trung học năm học 2025 – 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 22/8/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc xây dựng môi trường văn hóa, triển khai xây dựng hệ giá trị văn hóa con người Hải Phòng vào chương trình giáo dục các cơ sở giáo dục;

Căn cứ công văn số 7849/VP-TC ngày 21/8/2025 của UBND thành phố về triển thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn thành phố.

Căn cứ công văn số 5519/SGDDĐT-VP ngày 13/8/2025 của Sở GDĐT triển khai phần mềm truyền thông giáo dục eNetViet, hỗ trợ công tác chỉ đạo điều hành ngành GDĐT.

Căn cứ công văn số 5775/SGDDĐT-GDTrH ngày 20/8/2025 của Sở GDĐT Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025 – 2026;

Thực hiện chỉ đạo của UBND xã Tiên Minh, Phòng Văn hóa xã hội về thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026;

Căn cứ tình hình thực tế, trường THCS Tiên Thắng-Toàn Thắng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026 như sau:

I. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Bối cảnh bên ngoài

a. Thời cơ

Năm học 2025-2026 với chủ đề “*Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển*” là năm học đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030. Đây cũng là năm học cả nước triển khai thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Luật Nhà giáo; Nghị quyết của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; năm học thực hiện nhiệm vụ trong bối cảnh sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính thực hiện chính quyền địa phương hai cấp theo quy định mới. Năm học tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 cùng với việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI. Các chủ trương chính sách về đổi

mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo cũng như triển khai thực hiện đã dần đi vào cuộc sống giúp nâng cao nhận thức và hành động của mọi người.

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo AI và sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường nên xã hội và phụ huynh, học sinh đã nắm bắt được những lộ trình và các điều cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới chương trình GDPT.

Công tác giáo dục của nhà trường luôn có sự quan tâm của của Đảng, chính quyền, các ban ngành đoàn thể địa phương, đặc biệt luôn có được sự chỉ đạo của Phòng VHXX, UBND xã Tiên Minh cũng như các ban ngành đoàn thể địa phương, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng đảm bảo nhu cầu cơ bản phục vụ công tác dạy và học của nhà trường.

Trình độ dân trí của địa phương ngày càng được nâng cao nên có sự quan tâm cao của phụ huynh trong địa bàn đối với công tác dạy học, giáo dục của nhà trường.

b. Thách thức

Kinh tế địa phương có phát triển nhưng chưa cao, thu nhập của nhân dân trong vùng chưa đồng đều, vẫn còn nhiều gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Trên địa bàn vẫn còn phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của việc học tập của con em mình, còn khoán trắng cho nhà trường, thiếu nhiệt tình phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục con em.

Cơ sở vật chất phòng học, phòng bộ môn, thực hành của nhà trường đang xuống cấp. Thiết bị dạy học, các phòng học và phòng chức năng của nhà trường chưa thực sự đủ đảm bảo phục vụ cho dạy học.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh

a. Truyền thống nhà trường

Trường thành lập mới từ 03 năm, được kế thừa truyền thống từ trường THCS Tiên Thắng, THCS Toàn Thắng, đang từng bước xây dựng và phát triển.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn đoàn kết, vươn lên, vượt qua khó khăn.

Đa số học sinh chăm ngoan, trung thực, có kỹ năng sống. Tỷ lệ tốt nghiệp lớp 9 và tỷ lệ lên lớp hằng năm đều đạt trên 98%.

Trường luôn nhận được sự quan tâm từ Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam, các ngành, đoàn thể xã Tiên Minh, Ban đại diện cùng toàn thể cha mẹ học sinh.

b. Nguồn lực

Cơ sở vật chất nhà trường đang từng bước được quan tâm đáp ứng nhu cầu cơ bản cho hoạt động dạy học (bàn ghế, máy tính, phòng thực hành thí nghiệm, sân chơi đảm bảo học chính khóa và ngoại khóa...) trường đang khắc phục khó khăn, phấn đấu xây dựng, bổ sung các tiêu chí đạt chuẩn quốc gia mức 2 theo chương trình nông thôn mới giai đoạn 2025-2030.

Tài chính, ngân sách đủ đáp ứng nhu cầu tối thiểu cho các hoạt động trong nhà trường.

c. Đội ngũ giáo viên, nhân viên

Tổng số nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động: 44 người, trong đó viên chức quản lý 02, giáo viên 37, nhân viên 5. Trình độ chuyên môn của cán bộ quản lý và giáo viên đều đạt chuẩn 97,6% trong đó Trung cấp 01, Cao đẳng 01, Đại học 39, Thạc sỹ 01.

Có 32,4% giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện trở lên, trong đó có 6% cấp thành phố, có 3 giáo viên cốt cán được tham gia bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông mới.

Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên quản lý, người lao động đều có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề và tâm huyết với học sinh.

d. Học sinh

Tổng số học sinh: 758, nữ 380 em, tăng 53 em.

Tổng số lớp: 21 lớp, tăng 01 lớp.

2.2. Điểm yếu

a. Nguồn lực

Khu phòng học, phòng học bộ môn tại khu trung tâm, các phòng bộ môn, phòng thực hành tại điểm trường đang xuống cấp, thiếu phòng Hội trường, phòng đa chức năng, phòng thư viện điện tử, nhà đa năng khu trung tâm. Các phòng học bộ môn Nghệ thuật, tiếng Anh, thực hành Lý-Công nghệ, Hóa-Sinh chưa đủ thiết bị, bàn ghế. Thiết bị phòng thực hành Hóa-Sinh, Lý-Công nghệ tại khu trung tâm đã hỏng nhiều do sử dụng từ năm 2018 đến nay. Tranh ảnh dạy học nhiều bản đã hỏng, rách, không sử dụng được. Số máy tính phòng Tin học tại hai điểm trường còn ít (27 máy).

Sân chơi tại hai điểm trường trơn trượt do chưa được lát gạch chống nóng, chống trơn; khu trung tâm chưa có sân thể thao, nhà đa năng nên còn ảnh hưởng đến hoạt động vui chơi và luyện tập thể dục thể thao cho học sinh.

Tỉ lệ giáo viên còn thiếu so với quy định năm học 2025-2026 (thiếu 04 giáo viên) thiếu nhân viên thiết bị thí nghiệm, chưa có giáo viên dạy ngoại ngữ thứ 2 tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Trung cho học sinh.

b. Đội ngũ giáo viên

Thiếu giáo viên Tin học, Ngữ văn, Toán, Lịch sử và Địa lý.

c. Học sinh

Năng lực tiếp thu không đồng đều. Hoàn cảnh gia đình của một số em còn khó khăn, thiếu sự quan tâm của phụ huynh đến việc học của con cái.

Một số học sinh còn ham chơi các trò trực tuyến, sử dụng internet và điện thoại thông minh không đúng mục đích nên kết quả học tập còn thấp.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

3.1. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2025 – 2026

Khối lớp	Số lớp, số học sinh			Học sinh dân tộc thiểu số	HS khuyết tật	Gia đình chính sách khác
	Số lớp	Số học sinh				
		Tổng số	Nữ			
6	5	198	95	3 (nữ 1)	1	
7	5	172	87			
8	6	226	112	3 (nữ 3)	2	9
9	5	162	86		1	6
Tổng	21	758	380	6 (nữ 4)	4	15

3.2. Thống kê chuyên môn của đội ngũ

TT	Họ tên	Chức vụ	Chuyên môn đào tạo, bồi dưỡng
1	Lương Văn Thuận	HT	Ngữ văn, Địa lý
2	Đặng Đình Diệt	PHT	Toán, KHTN
3	Đông Hoa Lệ	TT	Ngữ văn, Địa lý
4	Ngô Thu Hà	TT	Toán, KHTN
5	Phạm Thị Hoàn	TP	KHTN
6	Mai Anh	TP	Tiếng Anh
7	Phan Thị Thu Lành	GV	Toán, Hóa
8	Nguyễn Thị Thu Huệ	GV	Toán
9	Đào Thị Chính	GV	Toán, KHTN
10	Phạm Thị Hoàng Yến	GV	Toán, KHTN
11	Nguyễn Thị Nhị	GV	KHTN
12	Trần Thị Kim Oanh	GV	KHTN
13	Ngô Vũ Anh	GV	GDTC, Tiếng Anh, Tư vấn tâm lý
14	Lê Minh Cảnh	GV	GDTC
15	Phạm Thị Vân	GV	GDTC, Sinh học
16	Ngô Thúy Hoa	GV	KTCN, Tư vấn tâm lý

17	Nguyễn Thanh Nhân	GV	KTCN
18	Lê Thị Hương	GV	Toán, Hóa, Tin
19	Hoàng Thị Hoa	TP	Ngữ văn, LSĐL
20	Nguyễn Duy	GV	Toán, LSĐL, Nghệ thuật (MT)
21	Vũ Thị Thanh Nhân	GVTPT	Nghệ thuật (AN), Tư vấn tâm lý
22	Vũ Thị Tô Uyên	GV	Ngữ văn, Địa
23	Nguyễn Thị Kim Bình	GV	Ngữ văn, LSĐL
24	Phạm Thị Minh Huệ	GV	Ngữ văn, Lịch sử, Tư vấn tâm lý
25	Nguyễn Thị Huệ	GV	Ngữ văn, LSĐL
26	Đinh Thị Lơ	GV	Ngữ văn, Địa lý, Tư vấn tâm lý
27	Nguyễn Thị Lương	GV	Ngữ văn, LSĐL, GDCD
28	Vũ Thị Huyền	GV	LSĐL, GDCD
29	Nguyễn Thị Huyền Thu	GV	LSĐL, Nghệ thuật (MT)
30	Phạm Thị Tươi	GV	LSĐL, Nghệ thuật (AN)
31	Phạm Văn Thành	GV	Toán, KHTN
32	Vũ Văn Ân	GV	Tiếng Anh
33	Phạm Văn Quý	GV	Tiếng Anh
34	Vũ Thị Phượng	GV	Tiếng Anh
35	Nguyễn Thị Kim Oanh	GV	Ngữ văn, LSĐL
36	Bùi Thị Trang	GV	KHTN, Toán
37	Phan Thị Thu Hương	GV	Toán, Lí
38	Vũ Thị Thùy Dương	GV	Toán, Hóa
39	Trịnh Ngọc Minh	GV	Tiếng Anh

3.3. Thống kê giáo viên theo môn

TT	Môn	Tổng số	Đảng viên	Cân đối		Trình độ chuyên môn				Trình độ khác		
				Thừa	Thiếu	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Thạc sỹ	Tin học	Thống kê theo khung 6 bậc	Trung cấp chính trị
1	Ngữ văn	5	5		1			5		5	5	
2	Lịch sử	1			1			1		1	1	
3	Địa Lý	3	2					3		3	2	
4	GDCD	1	1					1		1	1	
5	Tiếng Anh	5	3					5		5	5	
6	Nhạc	1	1					1		1	1	
7	Mĩ thuật	2	2					2		2	2	
8	Toán	7	4					7		7	7	
9	Vật Lý	2	1					2		2	2	
10	Hoá học	3	2					3		3	3	
11	Sinh	1	1					1		1	1	
12	KTCN	2	1					2		2	1	
13	Tin học	0			1							
14	GDTC	3	2					3		3	2	
Tổng		36	25		3			35		36	33	

3.4. Bố trí phòng học, phòng bộ môn và các phòng chức năng

a. Tại khu trung tâm:

- Khu nhà A bố trí phòng học:

- Khu nhà B bố trí phòng học, phòng học bộ môn, phòng thực hành và các

Tầng 2	Phòng 10 Lớp 6D2	Phòng 9 Lớp 6D3	Phòng 8 Lớp 7C3	Phòng 7 Lớp 8B3	Phòng 6 Lớp 8B4
Tầng 1	Phòng 1 Lớp 6D1	Phòng 2 Lớp 7C4	Phòng 3 Lớp 7C5	Phòng 4 Lớp 8B5	Phòng 5 Lớp 8B6

phòng hành chính

Tầng 3	Phòng 13 Âm nhạc	Phòng 14 Tiếng Anh	Phòng nghỉ GV	Kho	Phòng Đồ dùng	Phòng CN
Tầng 2	Phòng 11 Lớp 9A3	Phòng 12 Lớp 9A4	Phòng Đội	Kho	Phòng đọc HS	Thư viện
Tầng 1	Phòng 14 Lớp 9A5	Phòng KHTN	Kho TB Hóa	Kho TB Lý	Phòng Y tế	Phòng HĐSP

- Khu nhà C khu hiệu bộ bố trí phòng chức năng:

Tầng 2	Phòng CM	Phòng CM	Phòng Mỹ thuật	Phòng Tin học	
Tầng 1	Phòng Hiệu trưởng	Phòng Phó HT	Phòng truyền thống	Phòng Kế toán	Phòng Văn thư, tiếp dân

b. Tại điểm trường:

- Khu nhà A bố trí phòng học:

Tầng 2	Phòng 5 Lớp 8B2	Phòng 6 Lớp 8B1	Phòng 7 Lớp 7C1	Phòng 8 Lớp 7C2
Tầng 1	Phòng 1 Lớp 9A2	Phòng 2 Lớp 9A1	Phòng 3 Lớp 6D1	Phòng 4 Lớp 6D2

- Khu nhà B bố trí phòng học bộ môn và các phòng hành chính

Tầng 2	Phòng Thiết bị	Phòng Tin học	Phòng Tiếng Anh
--------	-------------------	------------------	--------------------

Tầng 1	Phòng GV	Phòng PHT	Phòng y tế	Phòng Tiếp dân	Phòng Đoàn Đội Tur vấn tâm lý
--------	-------------	--------------	---------------	-------------------	--

- Khu nhà C khu hiệu bộ bố trí phòng chức năng, phòng thực hành:

Tầng 2	Phòng Thư viện	Phòng Kho	Phòng học Mỹ thuật		
Tầng 1	Phòng Hóa-Sinh	Phòng Âm nhạc	Phòng TH Lý	Phòng Công nghệ	

- Khu D nhà thể thao: Bố trí địa điểm hoạt động thể thao, GDTC.

3.5. Định hướng thực hiện chương trình dạy học

Tạo dựng được môi trường giáo dục lành mạnh, kỷ cương, phát huy năng lực, phẩm chất riêng theo tiêu chí trường học thân thiện, hạnh phúc.

Xây dựng nhà trường từng bước nâng cao uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình phù hợp vùng nông thôn mới kiểu mẫu, tiếp cận kịp thời giáo dục hiện đại phù hợp với xu thế phát triển của thành phố và đất nước; phấn đấu xây dựng thành công trường học xã hội chủ nghĩa trong những năm tiếp theo.

Chỉ đạo thực hiện bám sát thông tư số 32/2018/TT-BGD, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông; công văn số 5512/BGDĐT ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GD&ĐT về xây dựng kế hoạch dạy học các môn Khoa học tự nhiên, lịch sử địa lý, HĐTNHN; Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng.

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng, Phòng Văn hóa xã hội, Ban giám hiệu nhà trường cùng tổ nhóm chuyên môn nghiên cứu kỹ chương trình giáo dục tổng thể, chương trình giáo dục môn học để xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và kế hoạch giáo dục môn học đảm bảo phù hợp, sáng tạo và hiệu quả.

Phân công giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân, xây dựng kế hoạch bài dạy trên tinh thần đổi mới, phát huy cao nhất sự chủ động tích cực tham gia của học sinh vào từng hoạt động học, dành nhiều thời gian để học sinh được trao đổi, thảo luận, tự học. Thực hiện việc kiểm tra đánh giá theo quy định của Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021.

Triển khai cho giáo viên tiếp tục tăng cường sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, liên trường THCS để trao đổi thảo luận những vấn đề mới, khó trong quá trình triển khai.

Đối với các môn tích hợp, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và nội dung giáo dục địa phương, nhà trường triển khai tổ chức dạy học theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng, Phòng Văn hóa xã hội.

Năm học 2025-2026, trường không thực hiện dạy học môn tự chọn do không đủ điều kiện về cơ sở vật chất và đội ngũ.

Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày (11 buổi/tuần gồm 8 buổi 1, 3 buổi 2). 5 buổi sáng học chính khóa; buổi chiều thứ 2,4,6 học chính khóa, buổi chiều thứ 3,5,7 bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn tập thi vào lớp 10, hoạt động giáo dục stem, học tiếng Anh yếu tố nước ngoài, câu lạc bộ nghệ thuật, thể thao, giáo dục ATGT, phòng chống tác hại thuốc lá, rượu bia...

Triển khai thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông năm học 2025-2026; Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 22/8/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc xây dựng môi trường văn hóa, triển khai xây dựng hệ giá trị văn hóa con người Hải Phòng vào chương trình giáo dục các cơ sở giáo dục.

- Tổ chức các chuyên đề chuyên môn thực hiện trong năm học (Phụ lục 1 kèm theo).

- Tổ chức thực hiện dạy học tích hợp Giáo dục quốc phòng và an ninh theo Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024. Giáo viên xây dựng kế hoạch tích hợp lồng ghép trong các môn và hoạt động giáo dục đối với từng lớp, theo sách giáo khoa. Môn thực hiện lồng ghép GDCD và các môn KHXH, nội dung GDĐP và Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp (Phụ lục 2 kèm theo).

- Trên cơ sở mục tiêu và nội dung bài học, kinh nghiệm, điều kiện thực tế, giáo viên lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh truyền cảm, ngắn gọn, dễ nhớ, dễ hiểu; phát huy tính sáng tạo, phù hợp với đặc điểm tâm lí, sinh lí lứa tuổi và nhận thức của học sinh kết hợp hình ảnh minh họa, các hiện vật phù hợp với mục tiêu, nội dung bài học; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học lồng ghép và thực hành.

- Lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh thông qua dạy học các bài học, chủ đề dạy học, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong và ngoài lớp học; tham quan di tích lịch sử, bảo tàng, nhà truyền thống, đơn vị lực lượng vũ trang; tổ chức cắm trại, đọc sách, nghe, thi kể chuyện truyền thống, các hội thi tìm hiểu về quốc phòng và an ninh.

- Tổ chức dạy học tích hợp phòng chống tác hại thuốc lá theo Quyết định số 3974/QĐ-BGDĐT ngày 01/12/2022 về việc phê duyệt tài liệu hướng dẫn giáo dục lồng ghép phòng chống tác hại của thuốc lá trong bài giảng môn học và hoạt động giáo dục cấp THCS; hướng dẫn số 4054/SGDĐT-GDTrH ngày 21/12/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về phòng chống tác hại của thuốc lá:

- Giáo dục lồng ghép phòng, chống tác hại của thuốc lá trong chương trình môn giáo dục công dân (Phụ lục 3 kèm theo).

- Giáo dục lồng ghép phòng, chống tác hại của thuốc lá trong chương trình môn Khoa học tự nhiên. Nội dung, địa chỉ giáo dục lồng ghép phòng, chống tác hại của thuốc lá qua dạy học môn Khoa học tự nhiên 8,9 theo CTGDPT 2018.

Nội dung và địa chỉ tích hợp có thể thực hiện trong môn Khoa học tự nhiên được trình bày trong bảng dưới đây (Phụ lục 4 kèm theo)

- Giáo dục lồng ghép phòng, chống tác hại của thuốc lá trong chương trình hoạt động giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp. Với mục tiêu, đặc điểm về nội dung, chương trình, phương thức tổ chức, đánh giá nên việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp rất thuận lợi cho việc lồng ghép nội dung giáo dục phòng chống tác hại của thuốc lá trong thực hiện tổ chức các hoạt động theo các chủ đề trong chương trình với các nội dung sau: (Phụ lục 5 kèm theo)

- Thực hiện tích hợp lồng ghép các bài dạy theo chương trình “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai” từ tháng 9/2025 đến tháng 4/2026 (Phụ lục 6 kèm theo)

- Triển khai dạy học tích hợp các nội dung khác: Căn cứ các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Chính phủ, Bộ GDĐT, Sở GDĐT Hải Phòng, tổ trưởng thông nhất với tổ phó chuyên môn phụ trách xây dựng kế hoạch tích hợp giáo dục phù hợp với từng môn, hoạt động giáo dục của tổ mình, thể hiện rõ trong kế hoạch bài dạy:

- + Nội dung giáo dục quyền con người; giáo dục gia đình.
- + Các nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;
- + Tích hợp phòng chống tham nhũng, tiêu cực và liêm chính;
- + Tích hợp giáo dục bình đẳng giới;
- + Tích hợp nội dung giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh;
- + Tích hợp phòng, chống tệ nạn xã hội;
- + Tích hợp giáo dục ATGT, giáo dục pháp luật;
- + Tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục bảo vệ di sản;
- + Tích hợp giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

+ Tích hợp giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh giảm nhẹ thiên tai;

+ Tích hợp giáo dục tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi, trí tuệ nhân tạo AI theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

+ Tích hợp xây dựng môi trường văn hóa, triển khai xây dựng hệ giá trị văn hóa con người Hải Phòng vào chương trình giáo dục các cơ sở giáo dục.

3.6. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Nhà trường xây dựng kế hoạch năm học ngay từ đầu mỗi năm qua các hoạt động trải nghiệm dưới nhiều hình thức khác nhau giúp học sinh được luyện rèn kỹ năng, phát triển phẩm chất và năng lực.

Chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp bao gồm các hoạt động được tổ chức trong và ngoài nhà trường với các hình thức hoạt động chủ yếu là sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động giáo dục theo chủ đề và hoạt động các câu lạc bộ. Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp, tổng phụ trách Đội, giáo viên bộ môn đảm nhận việc tổ chức thực hiện các hoạt động.

Kế hoạch tổ chức các hoạt động được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường. Tăng cường phối hợp với cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các đoàn thể, tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức cho 757 học sinh thực hiện các hoạt động trong và ngoài nhà trường, quản lý chặt chẽ học sinh và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

Giáo viên được phân công tổ chức hoạt động nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với hoạt động đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra đánh giá định kỳ được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các hoạt động đã thực hiện đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

Mỗi tuần thực hiện 02 tiết hoạt động trải nghiệm, cộng tổng 70 tiết.

Tổ chức dạy học trải nghiệm theo chủ đề: 35 tiết

Thời gian thực hiện hoạt động trải nghiệm cho học sinh dự kiến chủ đề “Đến với vùng đất tây Hải Phòng” di sản văn hóa thế giới: Côn Sơn - Kiếp Bạc, Quảng Ninh - Gate. “Quê hương tươi đẹp” tại Hải Phòng tuần 18 tháng 01/2026.

- Khối 6,7 trải nghiệm chủ đề “Đến với vùng đất tây Hải Phòng” di sản văn hóa thế giới: Côn Sơn - Kiếp Bạc, Quảng Ninh - Gate.

- Khối 8,9 trải nghiệm chủ đề “Tôn sư trọng đạo” Đền thờ Chu Văn An, Dragonpark.

3.7. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (Kèm theo phụ lục 7)

3.8. Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho học sinh

Nội dung dạy học: Những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương.

Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của thành phố Hải Phòng biên soạn.

Phân công giáo viên Ngữ văn, Lịch sử và Địa lí, GDCD, Nghệ thuật thực hiện các chủ đề giáo dục địa phương.

Kế hoạch dạy học các chủ đề giáo dục địa phương được xây dựng theo từng chủ đề phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của trường và kế hoạch dạy học các môn khác có liên quan tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực tiễn của địa phương.

Giao giáo viên dạy từng chủ đề thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra đánh giá định kỳ được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

- Phân công thực hiện như sau:

+ Đối với lớp 6:

TT	Tên chủ đề GDDP	Số tiết	Phân công GV thực hiện	Thời gian thực hiện	TBDH	Địa điểm
1	1. Vùng đất Hải Phòng từ thời nguyên thủy đến thế kỉ X (Lịch sử)	4	Nguyễn Thị Kim Bình 6D1, 6D2 Ng. Thị Kim Oanh 6D3 Lương Văn Thuần 6D4, 6D5	Tuần 1,2,3,4	Ti vi, MT, tài liệu, tranh ảnh	Lớp học
2	2. Nữ tướng Lê Chân và đức Vương Ngô Quyền (Lịch sử)	4	Nguyễn Thị Kim Bình 6D1, 6D2 Ng. Thị Kim Oanh 6D3 Lương Văn Thuần 6D4, 6D5	Tuần 5,6,7,8	Tài liệu, ti vi, MT	Lớp học
3	Kiểm tra giữa kỳ I	1	Nguyễn Thị Kim Bình 6D1, 6D2 Ng. Thị Kim Oanh 6D3 Lương Văn Thuần 6D4, 6D5	Tuần 9	Sp KT	Lớp học

4	3. Truyền cổ dân gian Hải Phòng	4	Nguyễn Thị Kim Bình 6D1, 6D2 Ng. Thị Kim Oanh 6D3 Lương Văn Thuần 6D4, 6D5	Tuần 10,11,1 2,13	Ti vi, MT, tranh ảnh	Lớp học
5	4. Bản đồ hành chính và các đơn vị hành chính thành phố Hải Phòng	3	Nguyễn Thị Kim Bình 6D1, 6D2 Ng. Thị Kim Oanh 6D3 Lương Văn Thuần 6D4, 6D5	Tuần 14,15,1 6	Ti vi, MT, Bản đồ	Lớp học
6	Kiểm tra cuối kỳ I	1	Nguyễn Thị Kim Bình 6D1, 6D2 Ng. Thị Kim Oanh 6D3 Lương Văn Thuần 6D4, 6D5	Tuần 17	Sp KT	Lớp học
7	5. Địa lý tự nhiên Hải Phòng	4	Nguyễn Thị Kim Bình 6D1, 6D2 Ng. Thị Kim Oanh 6D3 Lương Văn Thuần 6D4, 6D5	Tuần 18,19,2 0,21	Ti vi, MT	Lớp học
8	6. Biển đảo quê hương	4	Nguyễn Thị Kim Bình 6D1, 6D2 Ng. Thị Kim Oanh 6D3 Lương Văn Thuần 6D4, 6D5	Tuần 22,23,2 4,25	Ti vi, MT, tranh ảnh	Lớp học
9	Kiểm tra giữa kỳ II	1	Nguyễn Thị Kim Bình 6D1, 6D2 Ng. Thị Kim Oanh 6D3 Lương Văn Thuần 6D4, 6D5	Tuần 26	Sp KT	Lớp học
10	7. Nghệ truyền	4	Nguyễn Thị Kim Bình 6D1, 6D2 Ng. Thị Kim Oanh 6D3	Tuần 27, 28, 29,30	Tài liệu, ti vi, MT	Lớp học

	thông ở Hải Phòng		Lương Văn Thuần 6D4, 6D5			
11	8. Một số truyền thống tốt đẹp của gia đình và dòng học ở Hải Phòng	4	Nguyễn Thị Kim Bình 6D1, 6D2 Ng. Thị Kim Oanh 6D3 Lương Văn Thuần 6D4, 6D5	Tuần 31,32,33	Tranh ảnh, ti vi, MT	Lớp học
12	Đánh giá cuối kỳ II	1	Nguyễn Thị Kim Bình 6D1, 6D2 Ng. Thị Kim Oanh 6D3 Lương Văn Thuần 6D4, 6D5	Tuần 34	Sp KT	Lớp học
13	8. Một số truyền thống tốt đẹp của gia đình và dòng học ở Hải Phòng	1	Nguyễn Thị Kim Bình 6D1, 6D2 Ng. Thị Kim Oanh 6D3 Lương Văn Thuần 6D4, 6D5	Tuần 35	Tranh ảnh, ti vi, MT	Lớp học

+ Đối với lớp 7:

TT	Tên chủ đề GDDP	Số tiết	Phân công GV thực hiện	Thời gian thực hiện	TBDH	Địa điểm
1	1. Vùng đất Hải Phòng từ năm 938 đến năm 1427	4	Vũ Thị Tố Uyên 7C1, 7C2 Phạm Thị M Huệ 7C3, 7C4, 7C5	Tuần 1,2,3,4	Ti vi, MT, tranh ảnh	Lớp học
2	2. Vùng đất Hải Phòng thời Lê sơ từ năm 1428 đến năm 1527	4	Vũ Thị Tố Uyên 7C1, 7C2 Phạm Thị M Huệ 7C3, 7C4, 7C5	Tuần 5,6,7,8	Tranh ảnh, ti vi, MT	Lớp học
3	Kiểm tra giữa kỳ I	1	Vũ Thị Tố Uyên 7C1, 7C2 Phạm Thị M Huệ 7C3, 7C4, 7C5	Tuần 9	Sp KT	Lớp học

4	3. Tục ngữ, ca dao Hải Phòng	4	Vũ Thị Tố Uyên 7C1, 7C2 Phạm Thị M Huệ 7C3, 7C4, 7C5	Tuần 10,11,12,13	Ti vi, MT	Lớp học
5	4. Bảo tồn di sản VHHP	3	Vũ Thị Tố Uyên 7C1, 7C2 Phạm Thị M Huệ 7C3, 7C4, 7C5	Tuần 14,15,16	Ti vi, MT	Lớp học
6	Đánh giá cuối kỳ I	1	Vũ Thị Tố Uyên 7C1, 7C2 Phạm Thị M Huệ 7C3, 7C4, 7C5	Tuần 17	Sp KT	Lớp học
7	4. Bảo tồn di sản VHHP	1	Vũ Thị Tố Uyên 7C1, 7C2 Phạm Thị M Huệ 7C3, 7C4, 7C5	Tuần 18	Ti vi, MT	Lớp học
8	5. Nghệ thuật hát Đúm huyện Thủy Nguyên HP	4	Vũ Thị Thanh Nhân 7C1, 7C2 Phạm Thị Tươi 7C3, 7C4, 7C5	Tuần 19,20,21,22	Ti vi, MT, tài liệu	Lớp học
8	6. Lễ hội Chọi Trâu Đồ Sơn, Hải Phòng	3	Vũ Thị Tố Uyên 7C1, 7C2 Phạm Thị M Huệ 7C3, 7C4, 7C5	Tuần 23,24,25	Ti vi, MT, tranh ảnh	Lớp học
9	Đánh giá giữa kỳ II (CD-ÂN)	1	Vũ Thị Tố Uyên 7C1, 7C2 Phạm Thị M Huệ 7C3, 7C4, 7C5	Tuần 26	Sp KT	Lớp học
10	7. Đặc sản ẩm thực Hải Phòng	4	Vũ Thị Tố Uyên 7C1, 7C2 Phạm Thị M Huệ 7C3, 7C4, 7C5	Tuần 27,28,29,30	Ti vi, MT	Lớp học
11	8. Du lịch Hải Phòng	3	Vũ Thị Tố Uyên 7C1, 7C2	Tuần 31,32,33	Ti vi, MT,	Lớp học

			Phạm Thị M Huệ 7C3, 7C4, 7C5		tranh ảnh	
12	Đánh giá cuối kỳ II (Ngữ văn, LSDL, GDCD)	1	Vũ Thị Tố Uyên 7C1, 7C2 Phạm Thị M Huệ 7C3, 7C4, 7C5	Tuần 34	Sp KT	Lớp học
13	8. Du lịch Hải Phòng	1	Vũ Thị Tố Uyên 7C1, 7C2 Phạm Thị M Huệ 7C3, 7C4, 7C5	Tuần 35	Ti vi, MT, tranh ảnh	Lớp học

+ Đối với lớp 8:

TT	Tên chủ đề GDDP	Số tiết	Phân công GV thực hiện	Thời gian thực hiện	TBDH	Địa điểm
1	1. Vùng đất Hải Phòng từ năm 1527 đến năm 1802 (KTTX)	4	Vũ Thị Tố Uyên 8B1, 8B2 Phạm Thị M Huệ 8B3, 8B4 Nguyễn Thị Lương 8B5, 8B6	Tuần 1,2,3,4	Ti vi, MT, tài liệu	Lớp học
2	2. Vùng đất Hải Phòng từ năm 1802 đến năm 1888	4	Vũ Thị Tố Uyên 8B1, 8B2 Phạm Thị M Huệ 8B3, 8B4 Nguyễn Thị Lương 8B5, 8B6	Tuần 5,6,7,8	Ti vi, MT, tranh ảnh	Lớp học
3	Kiểm tra giữa kỳ I	1	Vũ Thị Tố Uyên 8B1, 8B2 Phạm Thị M Huệ 8B3, 8B4 Nguyễn Thị Lương 8B5, 8B6	Tuần 9	Sp KT	Lớp học
4	3. Hải Phòng từ năm 1888 đến năm 1918	4	Vũ Thị Tố Uyên 8B1, 8B2 Phạm Thị M Huệ 8B3, 8B4 Nguyễn Thị Lương 8B5, 8B6	Tuần 10,11, 12,13	Tài liệu, ti vi, MT	Lớp học
5	4. Âm nhạc truyền thống Hải Phòng.	3	Vũ Thị Th Nhân 8B1, 8B2 Phạm Thị Tươi 8B3, 8B4, 8B5, 8B6	Tuần 14,15, 16	Ti vi, MT, tranh ảnh	Lớp học

	Tìm hiểu về ca trù Đông Môn					
6	Đánh giá cuối kỳ I	1	Vũ Thị Tố Uyên 8B1, 8B2 Phạm Thị M Huệ 8B3, 8B4 Nguyễn Thị Lương 8B5, 8B6	Tuần 17	Sp KT	Lớp học
7	Âm nhạc truyền thống Hải Phòng. Tìm hiểu về ca trù Đông Môn	1	Vũ Thị Th Nhân 8B1, 8B2 Phạm Thị Tươi 8B3, 8B4, 8B5, 8B6	Tuần 18	Ti vi, MT, tranh ảnh	Lớp học
8	5. Múa rối cạn Bảo Hà (KTTX)	4	Vũ Thị Th Nhân 8B1, 8B2 Phạm Thị Tươi 8B3, 8B4, 8B5, 8B6	Tuần 19,20, 21,22	Ti vi, MT, tranh ảnh, tài liệu	Lớp học
9	6. Thơ Nôm Nguyễn Bình Khiêm	3	Vũ Thị Tố Uyên 8B1, 8B2 Phạm Thị M Huệ 8B3, 8B4 Nguyễn Thị Lương 8B5, 8B6	Tuần 23,24, 25	Ti vi, MT, tài liệu	Lớp học
10	Đánh giá giữa kỳ II (CD-ÂN)	1	Vũ Thị Tố Uyên 8B1, 8B2 Phạm Thị M Huệ 8B3, 8B4 Nguyễn Thị Lương 8B5, 8B6	Tuần 26	Sp KT	Lớp học
11	7. Phòng chống đuối nước cho HS Hải Phòng	4	Vũ Thị Tố Uyên 8B1, 8B2 Phạm Thị M Huệ 8B3, 8B4 Nguyễn Thị Lương 8B5, 8B6	Tuần 27,28, 29,30	Ti vi, MT	Lớp học
12	8. Bảo vệ môi trường và tài nguyên biển khu vực Hải Phòng	3	Vũ Thị Tố Uyên 8B1, 8B2 Phạm Thị M Huệ 8B3, 8B4 Nguyễn Thị Lương 8B5, 8B6	Tuần 31,32, 33	Ti vi, MT	Lớp học
13	Đánh giá cuối kỳ II	1	Vũ Thị Tố Uyên 8B1, 8B2 Phạm Thị M Huệ 8B3, 8B4 Nguyễn Thị Lương	Tuần 34	Sp KT	Lớp học

			8B5, 8B6			
14	8. Bảo vệ môi trường và tài nguyên biển khu vực Hải Phòng	1	Vũ Thị Tố Uyên 8B1, 8B2 Phạm Thị M Huệ 8B3, 8B4 Nguyễn Thị Lương 8B5, 8B6	Tuần 35	Ti vi, MT	Lớp học

+ Đối với lớp 9:

TT	Tên chủ đề GDDP	Số tiết	Phân công GV thực hiện	Thời gian thực hiện	TBDH	Địa điểm
1	Chủ đề 1: Hải Phòng từ năm 1919 đến năm 1945.	5	Vũ Thị Tố Uyên 9A1, 9A2 Đồng Hoa Lệ 9A3, 9A4 Nguyễn Thị Kim Oanh 9A5	Tuần 1,2,3,4 ,5	Ti vi, MT, tài liệu, tranh ảnh	Lớp học
2	Chủ đề 2: Hải Phòng từ năm 1945 đến năm 1975.	3	Vũ Thị Tố Uyên 9A1, 9A2 Đồng Hoa Lệ 9A3, 9A4 Ng. Thị Kim Oanh 9A5	Tuần 6,7,8	Ti vi, MT, tài liệu	Lớp học
3	Kiểm tra giữa kỳ I	1	Vũ Thị Tố Uyên 9A1, 9A2 Đồng Hoa Lệ 9A3, 9A4 Ng. Thị Kim Oanh 9A5	Tuần 9	Sp KT	Lớp học
4	Chủ đề 2: Hải Phòng từ năm 1945 đến năm 1975.	2	Vũ Thị Tố Uyên 9A1, 9A2 Đồng Hoa Lệ 9A3, 9A4 Ng. Thị Kim Oanh 9A5	Tuần 10,11	Ti vi, MT	Lớp học
5	Chủ đề 3: Hải Phòng từ năm 1975 đến nay.	5	Vũ Thị Tố Uyên 9A1, 9A2 Đồng Hoa Lệ 9A3, 9A4 Ng. Thị Kim Oanh 9A5	Tuần 12,13, 14,15, 16	Ti vi, MT	Lớp học
6	Đánh giá cuối kỳ I	1	Vũ Thị Tố Uyên 9A1, 9A2 Đồng Hoa Lệ 9A3, 9A4 Ng. Thị Kim Oanh 9A5	Tuần 17	Sp KT	Lớp học

7	Chủ đề 4: Nghệ thuật chèo trên quê hương Hải Phòng	8	Vũ Thị Th. Nhân 9A1, 9A2 Phạm Thị Tươi 9A3, 9A4, 9A5	Tuần 18,19, 20,21, 22,23, 24,25	Ti vi, MT, tranh ảnh	Lớp học
8	Đánh giá giữa kỳ II	1	Vũ Thị Tố Uyên 9A1, 9A2 Đồng Hoa Lê 9A3, 9A4 Ng. Thị Kim Oanh 9A5	Tuần 26	Sp KT	Lớp học
9	Chủ đề 5: Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng tại Hải Phòng.	7	Vũ Thị Tố Uyên 9A1, 9A2 Đồng Hoa Lê 9A3, 9A4 Ng. Thị Kim Oanh 9A5	Tuần 27, 28,29, 30,31, 32,33	Ti vi, MT, tư liệu	Lớp học
10	Đánh giá cuối kỳ II 9	1	Vũ Thị Tố Uyên 9A1, 9A2 Đồng Hoa Lê 9A3, 9A4 Ng. Thị Kim Oanh 9A5	Tuần 34	Sp KT	Lớp học
11	Chủ đề 5: Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng tại Hải Phòng.	1	Vũ Thị Tố Uyên 9A1, 9A2 Đồng Hoa Lê 9A3, 9A4 Ng. Thị Kim Oanh 9A5	Tuần 35	Ti vi, MT, tư liệu	Lớp học

II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong cấp THCS, 757 học sinh có đủ phẩm chất và năng lực quy định tại chương trình giáo dục bậc học, học sinh biết điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

Đến năm 2029 trường THCS Tiên Thắng-Toàn Thắng đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 2, cảnh quan trường học đạt sáng, xanh, sạch, đẹp.

Thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục trung học cơ sở. Thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống

dịch bệnh lây qua người, bệnh sốt xuất huyết. Thực hiện tốt quyền tự chủ nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch trên khung chương trình giáo dục 35 tuần của Bộ GD&ĐT theo Quyết định số 2045/QĐ-BGDĐT ngày 01/8/2025 của Bộ GD&ĐT về việc khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026; công văn số 4555/BGDĐT-GDTrH ngày 05/8/2025 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026; Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng.

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, thực hiện thường xuyên và hiệu quả các phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học tích cực, tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo phẩm chất năng lực người học. Triển khai giáo dục STEM, tích cực thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, tập trung ưu tiên cho việc triển khai thực hiện đối với lớp 9 năm học 2025-2026.

Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ, giáo viên, nhân viên quản lý, đẩy mạnh việc đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Tập trung nâng cao chất lượng đại trà và chất lượng mũi nhọn. Trường học là địa chỉ tin cậy của 757 học sinh và cha mẹ người học.

Thực hiện nghiêm nền nếp, kỷ cương, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, giáo viên, nhân viên quản lý, giáo viên, nhân viên; giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, văn hóa ứng xử và sức khỏe cho 757 học sinh trong trường, bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

2. Mục tiêu cụ thể

Xây dựng đội ngũ có năng lực chuyên môn vững vàng; có lập trường tư tưởng chính trị kiên định, bản lĩnh; có đạo đức, lối sống lành mạnh, trong sáng, vị tha, tâm huyết với nghề. Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên, tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, giáo viên bồi dưỡng kiến thức môn khoa học tự nhiên, Lịch sử và địa lí, học trình độ Thạc sĩ nâng cao chuẩn.

Triển khai thực hiện học kỳ 1 từ ngày 05/9/2025 đến ngày 17/01/2026 có ít nhất 18 tuần thực học; học kỳ 2 từ ngày 19/01/2026 đến ngày 30/5/2026 có ít nhất 17 tuần thực học. Kết thúc năm học trước ngày 31/5/2026.

Bám sát sự chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo và Phòng VHXH về thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026. Thực hiện nghiêm túc việc dạy, học, kiểm tra, đánh giá đúng thực chất. Quá trình dạy học cần quan tâm tới thực tiễn, trải nghiệm, chú ý hướng dẫn 757 học sinh tự học, chú ý nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, nhân cách, củng cố dạy học tiếng Việt và phát triển toàn diện cho 757 học sinh, tránh việc dạy vắn mẫu, bài mẫu làm triệt tiêu sự sáng tạo của học sinh.

Nâng cao chất lượng dạy học, quan tâm giáo dục toàn diện cho học sinh, dạy học lấy học sinh làm trung tâm, lấy kết quả về năng lực, phẩm chất của học sinh làm thước đo cho hiệu quả dạy học của nhà trường.

- Chỉ tiêu về kết quả rèn luyện:

Tổng số học sinh	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	Số	Tỉ lệ %	Số	Tỉ lệ %	Số	Tỉ lệ %	Số	Tỉ lệ %
757	607	80.1	90	12.1	55	7.2	5	0.6

+ Chỉ tiêu về kết quả học tập:

Tổng số học sinh	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	Số	Tỉ lệ %	Số	Tỉ lệ %	Số	Tỉ lệ %	Số	Tỉ lệ %
757	180	24.0	352	46.4	200	26.3	25	3.3

Duy trì sĩ số học sinh. Tỷ lệ học sinh bỏ học không quá 2 học sinh.

Điểm thi vào lớp 10 THPT năm học 2026 – 2027: Phần đầu kết quả thi xếp thứ 2/3 trường THCS trong xã, xếp thứ 5/17 trường THCS trong cụm I.

- Số học sinh giỏi các cấp:

+ Cấp quốc gia: 10 giải.

+ Cấp thành phố: 45. Giải văn hóa 10 giải; giải thể dục, nghệ thuật, internet 35 giải.

- Kết quả thi khảo sát cuối năm:

+ Môn Toán vị trí top 5/17.

+ Môn Ngữ văn vị trí top 5/17.

+ Bài thi tổ hợp vị trí top 6/17.

+ Xếp loại chung vị trí chất lượng top 6/17.

- Chỉ tiêu cụ thể đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, giáo viên, nhân viên:

+ Đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 6-7 đồng chí.

+ Đạt danh hiệu lao động tiên tiến: 65% - 70%.

+ Giáo viên dạy giỏi cấp cụm: 10 - 11 đồng chí.

+ Đánh giá giáo viên theo chuẩn.

	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
Tỷ lệ %	83.6%	13.7%	2.7%	
Số lượng	30	5	2	

+ Xếp loại viên chức, người lao động

	Xuất sắc	Tốt	Hoàn thành nhiệm vụ	Không hoàn thành nhiệm vụ
Tỷ lệ %	23.8%	59.5%	4.7%	
Số lượng	10	25	2	

- Hoàn thành công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 vào cuối năm học 2028-2029.

- Giữ vững kết quả phổ cập giáo dục THCS mức độ 3.

III. NỘI DUNG, CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Hoạt động chính khóa

Thời gian năm học thực hiện trong 35 tuần.

- Học kỳ I: Từ ngày 06/9/2025 -> ngày 17/01/2026.

- Học kỳ II: Từ ngày 19/01/2026 -> 30/5/2026.

Thời gian dạy bù: 02 tuần, mỗi kỳ 01 tuần.

1.1. Đối với lớp 6

TT	Môn học	Số tiết học từng môn của lớp 6		
		HK1	HK2	Cả năm
1	Ngữ văn	72	68	140
2	Toán	72	68	140
3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	54	51	105
4	Giáo dục công dân	18	17	35
5	Lịch sử, Địa lý	54	51	105
	- Lịch sử	27	26	53
	- Địa lý	27	25	52
6	Khoa học tự nhiên	72	68	140
7	Công nghệ	18	17	35
8	Tin học	18	17	35

9	Giáo dục thể chất	36	34	70
10	Nghệ thuật	36	34	70
	- Âm nhạc	18	17	35
	- Mỹ thuật	18	17	35
11	Hoạt động trải nghiệm, HN	54	51	105
12	Giáo dục địa phương	18	17	35
Tổng số tiết		522	493	1015
Số tiết/tuần (cả năm học)		1015/35 tuần = 29 tiết		

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 6 – HỌC KỲ I

MÔN/ TUẦN	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tổng thời lượng môn	
Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Ngoại ngữ	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
GDCD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Lịch sử	S	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	1	27
Địa lí	Đ	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	2	27
KHTN		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	A N	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18

	M T	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
HĐTN, HN		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
GD địa phương		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	522	

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 6 – HỌC KỲ II

MÔN/TUẦN		Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng thời lượng môn	
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Ngoại ngữ		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Lịch sử	Sử	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	26	
	Địa lí	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	25	
Khoa học tự nhiên		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
HĐTN		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51

HN																		
GD địa phương	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	493

1.2. Đối với lớp 7

TT	Môn học	Số tiết học từng môn của lớp 7		
		HK1	HK2	Cả năm
1	Ngữ văn	72	68	140
2	Toán	72	68	140
3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	54	51	105
4	Giáo dục công dân	18	17	35
5	Lịch sử, Địa lý	54	51	105
	- Lịch sử	27	26	54
	- Địa lý	27	25	52
6	Khoa học tự nhiên	72	68	140
7	Công nghệ	18	17	35
8	Tin học	18	17	35
9	Giáo dục thể chất	36	34	70
10	Nghệ thuật	36	34	70
	- Âm nhạc	18	17	35
	- Mỹ thuật	18	17	35
11	Hoạt động trải nghiệm, HN	54	51	105
12	Giáo dục địa phương	18	17	35
Tổng số tiết		522	493	1015
Số tiết/tuần (cả năm học)		1015/35 tuần = 29 tiết		

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 7 – HỌC KỲ I

MÔN/ TUẦN		Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tổng Thời lượng môn	
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Ngoại ngữ		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Lịch sử	Sử	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	2	27
	Địa	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	1	27
Khoa học tự nhiên		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	ÂN	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	MT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN, HN		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
GD địa phương		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	522

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 7 – HỌC KỲ II

MÔN/TUẦN	Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 28	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng Thời lượng môn
Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68

Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68	
Ngoại ngữ	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51	
GDCD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
Lịch sử	Sử	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	26
	Địa lí	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	25
Khoa học tự nhiên	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68	
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
HĐTN HN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51	
GD địa phương	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	493	

1.3. Đối với lớp 8

TT	Môn học	Số tiết học từng môn của lớp 8		
		HK1	HK2	Cả năm
1	Ngữ văn	72	68	140
2	Toán	72	68	140
3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	54	51	105
4	Giáo dục công dân	18	17	35

5	Lịch sử, Địa lý	54	51	105
	- Lịch sử	27	26	53
	- Địa lý	27	25	52
6	Khoa học tự nhiên	72	68	140
7	Công nghệ	18	34	52
8	Tin học	18	17	35
9	Giáo dục thể chất	36	34	70
10	Nghệ thuật	36	34	70
	- Âm nhạc	18	17	35
	- Mỹ thuật	18	17	35
11	Hoạt động trải nghiệm, HN	54	51	105
12	Giáo dục địa phương	18	17	35
Tổng số tiết		522	510	1032
Số tiết/tuần (cả năm học)		1032/35 tuần = 29,48 tiết		

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 8 – HỌC KỲ I

MÔN/ TUẦN		Tuầ n 1	Tuầ n 2	Tuầ n 3	Tuầ n 4	Tuầ n 5	Tuầ n 6	Tuầ n 7	Tuầ n 8	Tuầ n 9	Tuầ n 10	Tuầ n 11	Tuầ n 12	Tuầ n 13	Tuầ n 14	Tuầ n 15	Tuầ n 16	Tuầ n 17	Tuầ n 18	Tổng Thời lượng môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Ngoại ngữ		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Lịch sử Địa lý	Sử	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	1	2	27
	Địa	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	2	1	27
KH	Hóa	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4							48

TN	Lý														4	4	4	4	4	4	24	
	Sinh																					0
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN, HN		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
GD địa phương		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	522

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 8 – HỌC KỲ II

MÔN/TUẦN	Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 28	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng Thời lượng môn	
Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68	
Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68	
Ngoại ngữ	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51	
GDCD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
Lịch sử	Sử	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	26
	Địa lí	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	25
Khoa học	Hoá																	0	
	Lý	4	4	4	4													16	

tự nhiên	Sinh					4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	52
Công nghệ		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
HĐTN HN		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
GD địa phương		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	510

1.4. Đối với lớp 9

TT	Môn học	Số tiết học từng môn của lớp 9		
		HK1	HK2	Cả năm
1	Ngữ văn	72	68	140
2	Toán	72	68	140
3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	54	51	105
4	Giáo dục công dân	18	17	35
5	Lịch sử, Địa lý	54	51	105
	- Lịch sử	27	26	53
	- Địa lý	27	25	52
6	Khoa học tự nhiên	72	68	140
7	Công nghệ	35	17	52
8	Tin học	18	17	35

9	Giáo dục thể chất	36	34	70
10	Nghệ thuật	36	34	70
	- Âm nhạc	18	17	35
	- Mỹ thuật	18	17	35
11	Hoạt động trải nghiệm, HN	54	51	105
12	Giáo dục địa phương	18	17	35
Tổng số tiết		539	493	1032
Số tiết/tuần (cả năm học)		1032/35 tuần = 29,48 tiết		

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 9 – HỌC KỲ I

MÔN/ TUẦN	Tuầ n 1	Tuầ n 2	Tuầ n 3	Tuầ n 4	Tuầ n 5	Tuầ n 6	Tuầ n 7	Tuầ n 8	Tuầ n 9	Tuầ n 10	Tuầ n 11	Tuầ n 12	Tuầ n 13	Tuầ n 14	Tuầ n 15	Tuầ n 16	Tuầ n 17	Tuầ n 18	Tổng Thời lượng môn	
Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72	
Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72	
Ngoại ngữ	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54	
GDCD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
Lịch sử Địa lí	Sử	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	1	2	27
	Địa	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	2	1	27
KH TN	Lí	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4							48	
	Hoá												4	4	4	4	4	4	24	
	Sinh																		0	
Công nghệ	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	35	
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	

Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN, HN		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
GD địa phương		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	29	539	

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 9 – HỌC KỲ II

MÔN/TUẦN		Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 28	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng Thời lượng môn	
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Ngoại ngữ		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Lịch sử Địa lí	Sử	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	26
	Địa lí	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	25
Khoa học tự nhiên	Lý																			0
	Hóa	4	4	4	4	4	4	4	4											32
	Sinh									4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	36
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17

	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
HĐTN HN		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
GD địa phương		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	493

2. Thực hiện dạy học buổi 2

2.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi

Đầu năm nhà trường tổ chức lựa chọn đội tuyển học sinh giỏi các khối lớp. Trên cơ sở đó thành lập đội tuyển, tổ chức bồi dưỡng tham gia dự thi cấp cụm lớp 8,9 các môn: Toán, KHTN, Công nghệ, Ngữ văn, Lịch sử và Địa lí, GDTC, Tiếng Anh, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật), GDTC. Các lớp chọn HSG các nội dung bồi dưỡng IOE, Violympic.

Phân công giáo viên ôn học sinh giỏi các môn Toán tiếng Việt, Toán tiếng Anh, Khoa học tự nhiên, IOE trên internet, vẽ tranh, sơn ca.

Phân công giáo viên có năng lực, kinh nghiệm phụ trách bồi dưỡng theo trách nhiệm.

Bảng phân công giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi

TT	Môn	Lớp	GV bồi dưỡng	Ghi chú
1	Toán	9	Nguyễn Thị Thu Huệ, Phan Thị Thu Lành	
2	KHTN	9	Đào Thị Chính, Phạm Thị Hoàng Yên (Lý); Phạm Thị Hoàn. Trần Thị Kim Oanh (Hóa); Bùi Thị Trang, Nguyễn Thị Nhị (Sinh)	
3	KHKT	9	Đình Thị Lơ, Nguyễn Thị Lương, Nguyễn Thanh Nhân, Vũ Đặng Thùy Dương, Ngô Thúy Hoa	
4	Ngữ văn	9	Nguyễn Thị Kim Oanh, Vũ Thị Tố Uyên	
5	LSĐL	9	Nguyễn Thị Lương, Nguyễn Duy (Địa) Phạm Thị Tươi, Hoàng Thị Hoa (Sử)	
6	Tiếng Anh	9	Mai Anh, Vũ Thị Phương	
7	Công nghệ	9	Nguyễn Thanh Nhân, Ngô Thúy Hoa	
8	Công dân	9	Vũ Thị Huyền	
9	Âm nhạc	9	Phạm Thị Tươi, Vũ Thị Thanh Nhân	
10	Mỹ thuật	9	Nguyễn Duy, Nguyễn Thị Huyền Thu	
11	Tin học	9	Lê Thị Hương	

12	GĐTC	6,7,8, 9	Lê Minh Cảnh, Ngô Vũ Anh, Phạm Thị Vân	
13	Toán	8	Lê Thị Hương, Ngô Thu Hà	
14	KHTN	8	Phạm Thị Hoàn, Trần Thị Kim Oanh (Hóa); Phan Thị Thu Hương (Lý), Nguyễn Thị Nhi, Bùi Thị Trang (Sinh)	
15	Công nghệ	8	Nguyễn Thanh Nhân, Ngô Thúy Hoa	
16	Ngữ văn	8	Phạm Thị Minh Huệ, Vũ Thị Tố Uyên	
17	LSĐL	8	Nguyễn Duy, Đinh Thị Lơ (Địa); Vũ Thị Huyền, Hoàng Thị Hoa (Sử)	
18	Tiếng Anh	8	Mai Anh, Trịnh Ngọc Minh	
19	Công dân	8	Vũ Thị Huyền	
20	Âm nhạc	8	Phạm Thị Tươi, Vũ Thị Thanh Nhân	
21	Mỹ thuật	8	Nguyễn Duy, Nguyễn Thị Huyền Thu	
22	Tin học	8	Lê Thị Hương	
23	GĐTC	6,7	Phạm Thị Vân, Ngô Vũ Anh	
24	Ngữ văn	6	Đông Hoa Lê, Nguyễn Thị Kim Bình	
25	Tiếng Anh	6	Trịnh Ngọc Minh, Vũ Văn Ân	
26	Toán	6	Phạm Thị H Yên, Vũ Đăng Thùy Dương	
27	Ngữ văn	7	Nguyễn Thị Huệ, Nguyễn Thị Kim Bình	
28	Tiếng Anh	7	Phạm Văn Quý, Vũ Văn Ân	
29	Toán	7	Phan Thị Thu Hương, Phạm Thị H. Yên	
30	Toán TV qua mạng	6	Vũ Đăng Thùy Dương, Phạm Thị Hoàng Yên	
31	Toán TV qua mạng	7	Phan Thị Thu Hương, Phạm Thị H. Yên	
32	Toán TA qua mạng	6	Vũ Đăng Thùy Dương, Phạm Thị Hoàng Yên	
33	Toán TA qua mạng	7	Phan Thị Thu Hương, Phạm Thị H. Yên	
34	Toán TV qua mạng	8	Lê Thị Hương, Ngô Thu Hà	
35	Toán TV qua mạng	9	Nguyễn Thị Thu Huệ, Phan Thị Thu Lành	
36	Toán TA qua mạng	8	Lê Thị Hương, Ngô Thu Hà	
37	Toán TA qua mạng	9	Nguyễn Thị Thu Huệ, Phan Thị Thu Lành	
38	KHTN tiếng Anh	9	Đào Thị Chính (Lý), Phạm Thị Hoàn (H), Bùi Thị Trang (H-S), Nguyễn Thị Nhi (S)	
39	T. Anh IOE	6,7	Vũ Văn Ân, Phạm Văn Quý	
40	T. Anh IOE	8,9	Vũ Thị Phượng, Mai Anh	

41	Bồi dưỡng Sơn ca, AN	6,7,8,9	Vũ Thị Thanh Nhân, Phạm Thị Tươi	
----	-------------------------	---------	----------------------------------	--

a. Đối với Ban giám hiệu:

- Hiệu trưởng chỉ đạo chung các hoạt động nhà trường.
- Giao cho Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác bồi dưỡng học sinh giỏi:
- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phân công giáo viên dạy, lên thời khóa biểu, kiểm tra đề cương, giáo án giảng dạy của giáo viên.
- Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác bồi dưỡng của tổ chuyên môn, giáo viên giảng dạy.
- Cùng với tổ chuyên môn tham dự các buổi chuyên đề liên quan đến công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

b. Đối với tổ chuyên môn:

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ thực hiện chương trình bồi dưỡng.
- Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

c. Đối với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn:

- Giáo viên chủ nhiệm truyền thông rộng rãi để học sinh hiểu, PHHS biết đăng ký bồi dưỡng HSG (HS viết đơn, có xác nhận của gia đình).
- Lựa chọn học sinh có năng khiếu đã đăng ký ôn tập, lập danh sách đội tuyển theo các môn, khối để nhà trường phân công giáo viên ôn tập.
- Thực hiện đúng theo thời khóa biểu bồi dưỡng đội tuyển đã được phân công.
- Suu tầm tư liệu, tài liệu, soạn giáo án bồi dưỡng, nộp về chuyên môn nhà trường để kiểm tra vào thứ 2 hàng tuần. Giáo viên cần lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng học sinh giỏi đạt kết quả cao nhất.
- Đảm bảo chất lượng, chi tiêu đề ra.

d. Thời gian thực hiện:

- Dạy theo phân công chuyên môn và thời khóa biểu của nhà trường.
- Thời gian: Bắt đầu bồi dưỡng từ 08/9/2025 đến kết thúc các cuộc thi.

2.2. Ôn tập thi vào lớp 10

- Giáo viên chủ nhiệm truyền thông rộng rãi để học sinh hiểu, PHHS lớp 9 biết, đăng ký ôn thi vào lớp 10 (HS viết đơn, có xác nhận của gia đình).
- Giáo viên chủ nhiệm lập danh sách học sinh lớp 9 đăng ký các môn ôn thi vào lớp 10: Ngữ văn, Toán; khi Sở GDĐT thông báo bài thi môn thứ 3 nhà trường sẽ

cho học sinh đăng ký để ôn tập. Thời gian ôn thi vào lớp 10 không quá 02 tiết/tuần/môn.

- Giáo viên ôn tập theo phân công chuyên môn và thời khóa biểu của nhà trường.

- Thời gian: Bắt đầu bồi dưỡng từ 08/9/2025 đến 30/5/2026.

Danh sách giáo viên ôn tập cho học sinh lớp 9 thi vào lớp 10

TT	Môn	GV phụ đạo	Ghi chú
1	Toán	Phan Thị Thu Lành	Lớp 9A1, 9A2
2	Toán	Ngô Thu Hà	Lớp 9A3, 9A4
3	Toán	Nguyễn Thị Thu Huệ	Lớp 9A5
4	Ngữ văn	Vũ Thị Tố Uyên	Lớp 9A1, 9A2
5	Ngữ văn	Nguyễn Thị Kim Oanh	Lớp 9A5
6	Ngữ văn	Đông Hoa Lê	Lớp 9A3, 9A4
7	Tiếng Anh	Mai Anh	Lớp 9A1, 9A2
8	Tiếng Anh	Vũ Thị Phụng	Lớp 9A3, 9A4, 9A5

2.3. Ôn tập cho học sinh có kết quả “Chưa đạt”

- Giáo viên chủ nhiệm thông báo để học sinh hiểu, PHHS biết, đăng ký ôn tập khi con, em khi có kết quả học tập các môn “Chưa đạt” (HS viết đơn đăng ký ôn tập, có xác nhận của gia đình).

- Giáo viên bộ môn lập danh sách học sinh mình dạy đăng ký ôn tập. Ban giám hiệu xếp lớp, phân công giáo viên ôn tập. Thời gian ôn tập không quá 02 tiết/tuần/môn.

- Giáo viên ôn tập theo phân công chuyên môn và thời khóa biểu của nhà trường.

- Thời gian: Bắt đầu ôn tập từ 17/01/2025 đến 30/5/2026.

TT	Môn	Khối lớp	Phân công giáo viên ôn tập	Ghi chú
1		6		
2		7		
3		8		

2.4. Ôn tập cho học sinh năng khiếu

- Giáo viên chủ nhiệm thông báo để học sinh hiểu, PHHS biết, đăng ký ôn tập khi (HS viết đơn đăng ký ôn tập, có xác nhận của gia đình).

- Ban giám hiệu xếp lớp theo câu lạc bộ nghệ thuật (Mỹ thuật, Âm nhạc), GDTC (Điền kinh, đá cầu, cầu lông, cờ vua), phân công giáo viên ôn tập, quản lý học sinh. Thời gian ôn tập không quá 02 tiết/tuần/môn/khối.

- Giáo viên ôn tập theo phân công chuyên môn và thời khóa biểu của nhà trường.

- Thời gian: Bắt đầu ôn tập từ 08/9/2025 đến 30/5/2026.

TT	Môn	Khối lớp	Phân công giáo viên ôn tập	Ghi chú
1	GDTC (Cờ vua), ĐK	6	Phạm Thị Vân	
2	GDTC (Cờ vua), ĐK	7	Phạm Thị Vân	
3	GDTC (Cờ vua), ĐK	8	Phạm Thị Vân	
4	GDTC (Đá cầu), ĐK	6	Ngô Vũ Anh	
5	GDTC (Đá cầu), ĐK	7	Ngô Vũ Anh	
6	GDTC (Đá cầu), ĐK	8	Ngô Vũ Anh	
7	GDTC (Cầu lông)	6	Lê Minh Cảnh	
8	GDTC (Cầu lông)	7	Lê Minh Cảnh	
9	GDTC (Cầu lông)	8	Lê Minh Cảnh	
10	Mỹ thuật	6,7,8	Nguyễn Duy	
11	Mỹ thuật	6,7,8	Nguyễn Thị Huyền Thu	
12	Âm nhạc	6,7,8	Phạm Thị Tươi	
13	Âm nhạc	6,7,8	Vũ Thị Thanh Nhân	

3. Tham gia các hội thi chuyên môn

a. Đối với giáo viên

- Phát động phong trào thi đua “Dạy tốt – Học tốt” trong giáo viên, học sinh vào các đợt hội giảng chào mừng các ngày lễ lớn như: Đợt 1 từ 08/9/2025 đến 30/12/2025, đợt 2 từ 18/01/2026 đến 31/5/2026.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch, triển khai. Giáo viên đăng ký tiết lên lớp sau đó nhà trường lên lịch để thực hiện.

- Phát động phong trào viết sáng kiến trong 44 cán bộ, giáo viên, nhân viên, viên chức. Mỗi cá nhân phải xây dựng kế hoạch, đầu tư thời gian và trí tuệ vào việc viết sáng kiến để đạt hiệu quả.

- Tham gia đầy đủ, có chất lượng các cuộc thi do ngành phát động.

b. Đối với học sinh

- Tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 8,9.

- Tham dự kỳ thi khoa học kỹ thuật cấp cụm, thành phố.

- Tham gia giải Hội khỏe Phù Đổng cấp thành phố.

1.8. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm

a. Hình thức tổ chức

- Hoạt động trải nghiệm được tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau như: Câu lạc bộ, tham quan dã ngoại, hoạt động tình nguyện, lao động công ích, thể dục thể thao, văn nghệ, tham gia diễn đàn, ...

- Giáo dục thông qua các hoạt động sinh hoạt tập thể ở lớp, trường và các sinh hoạt theo chủ đề như:

+ Sinh hoạt tập thể toàn trường: chào cờ đầu tháng, các hội thi, các buổi lễ phát động, các hoạt động kỷ niệm ngày lễ, chuyên đề dạy học, chuyên đề Đội, các buổi

giao lưu tập thể, các phong trào thi đua của toàn trường, hoạt động ngoại khóa, chuyên đề tuyên truyền.

+ Sinh hoạt tập thể lớp: sinh hoạt lớp hàng tuần, sinh hoạt lớp theo chủ đề (Theo chương trình của nhà trường), các hoạt động chung của lớp (tham quan, dã ngoại, thi đua giữa các tổ.)

- Giáo dục thông qua các hoạt động đoàn thể và hoạt động chính trị - xã hội:

Các hoạt động của Liên đội, của Đoàn thanh niên, các hoạt động có tính chính trị, xã hội: Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, các hoạt động tình nguyện, nhân đạo, tìm hiểu về Đảng, Đoàn.

- Giáo dục thông qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và vui chơi, các cuộc thi văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

- Tăng cường lồng ghép, giáo dục đạo đức, lối sống như học tập và làm theo lời Bác, giáo dục pháp luật, giáo dục biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, giáo dục an toàn giao thông, thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường.

- Tổ chức cho học sinh có nguyện vọng tự nguyện đăng ký hoạt động trải nghiệm an toàn, hiệu quả trong nhà trường và tại địa phương, học sinh có bài thu hoạch sau khi được trải nghiệm.

b. Tổ chức thực hiện

- Ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp với Ban đại diện CMHS về tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho tất cả học sinh toàn trường theo kế hoạch thời gian năm học của trường.

- Phân công Phó hiệu trưởng phụ trách hoạt động phong trào, chỉ đạo TPT Đội xây dựng kế hoạch cụ thể về hoạt động trải nghiệm, trình Hiệu trưởng và Ban đại diện CMHS phê duyệt kế hoạch thực hiện.

- Giao nhiệm vụ cho giáo viên chủ nhiệm lớp, tổng phụ trách Đội phối hợp với Ban đại diện CMHS lớp, GVBM thực hiện các hoạt động trải nghiệm.

2. Hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ

2.1. Hoạt động ngoại khóa

- Tổ chức tìm hiểu về các ngày truyền thống của nhà trường, các ngày lễ dành cho thầy cô giáo và cha mẹ; các hoạt động hưởng ứng phong trào học tập, hưởng ứng tuần nước sạch và vệ sinh môi trường, phân loại rác thải tại nguồn, xóa quảng cáo rao vặt trái pháp luật, ngày khí tượng thế giới, giờ Trái đất, ngày gia đình Việt Nam, ngày Phụ nữ Việt Nam, ngày Nhà giáo Việt Nam, ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam, ngày Quốc tế phụ nữ, ngày thành lập Đoàn...

- Các chương trình trải nghiệm nói chuyện chuyên đề, giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động mừng Đảng, mừng xuân, tổng kết hoạt động hè.

- Tổ chức cho học sinh có nhu cầu tự nguyện tham gia trải nghiệm thực tế tại các địa chỉ đỏ như khu di tích Đền Gắm, Đình Cựu Đôi, Khu lưu niệm chủ tịch Tôn

Đức Thắng, khu di tích Nguyễn Bình Khiêm, di tích Bạch Đằng Giang, Côn Sơn-Kiếp Bạc, Đền thờ nhà giáo Chu Văn An, Lăng Bác Hồ.

2.2. Câu lạc bộ

- Câu lạc bộ tiếng Anh lớp 6,7,8 có yếu tố người nước ngoài giảng dạy theo tinh thần tự nguyện đăng ký học (có đơn và đồng thuận của PHHS).

Mỗi tháng tổ chức cho học sinh sinh hoạt câu lạc bộ 04 tiết (1 tiết/tuần).

Nội dung, hình thức do nhóm tiếng Anh tham mưu và thiết kế của trung tâm liên kết giáo dục.

Phụ trách: GV Mai Anh, Vũ Thị Phương, Trịnh Ngọc Minh.

- Câu lạc bộ stem:

Mỗi tháng tổ chức cho học sinh sinh hoạt câu lạc bộ 04 tiết (1 tiết/tuần) theo tinh thần tự nguyện đăng ký học (có đơn và đồng thuận của PHHS).

Nội dung, hình thức theo chương trình giảng dạy của trung tâm liên kết giáo dục.

Phụ trách: GV Phạm Thị Hoàn, Bùi Thị Trang.

- Câu lạc bộ thể thao:

Phát động học sinh tham gia các lớp học bơi trong hè.

Tổ chức câu lạc bộ thể thao khối 6,7,8 trên tinh thần tự nguyện đăng ký tham gia (Cờ vua, bóng bàn, cầu lông, đá cầu, điền kinh).

Mỗi tháng tổ chức cho học sinh sinh hoạt câu lạc bộ 08 tiết (2 tiết/tuần).

Nội dung, hình thức do nhóm GDTC xây dựng.

Phụ trách: GV Ngô Vũ Anh, Phạm Thị Vân, Lê Minh Cảnh.

- Câu lạc bộ nghệ thuật:

Mỗi tháng tổ chức cho học sinh sinh hoạt câu lạc bộ 08 tiết (2 tiết/tuần) theo tinh thần tự nguyện đăng ký học (có đơn và đồng thuận của PHHS).

Nội dung ôn tập, phát huy sáng tạo của học sinh.

Phụ trách: GV Nguyễn Duy, Phạm Thị Tươi, Nguyễn Thị Thu Huyền, Vũ Thị Thanh Nhân.

- Câu lạc bộ đọc sách:

Mỗi tháng tổ chức cho học sinh sinh hoạt câu lạc bộ 01 buổi/tuần) theo tinh thần tự nguyện đăng ký của học sinh.

Tại cơ sở 1: Thứ 5 hàng tuần.

Tại cơ sở 2: Thứ 3 hàng tuần.

Phụ trách: Nhân viên thư viện Phạm Văn Lược.

IV. KHUNG THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY

1. Buổi sáng

Thời gian		Hoạt động
6h45 - 7h00	10 phút	Sinh hoạt đầu giờ, tập thể dục buổi sáng (Chào cờ toàn trường thực hiện vào thứ 2 tuần 1 hàng tháng)
7h00 - 7h45	45 phút	Tiết 1
7h50 - 8h35	45 phút	Tiết 2
8h35 - 8h45	10 phút	Giải lao, tập thể dục giữa giờ
8h45 - 9h30	45 phút	Tiết 3
9h35 - 10h20	45 phút	Tiết 4
10h25 - 11h10	45 phút	Tiết 5

2. Buổi chiều

Thời gian		Hoạt động
13h40 - 13h45	5 phút	Sinh hoạt đầu giờ
13h45 - 14h30	45 phút	Tiết 1
14h35 - 15h20	45 phút	Tiết 2
15h25 - 16h10	45 phút	Tiết 3

Thực hiện trong tuần:

- Buổi sáng học 4 tiết, buổi chiều 3 tiết.
- Buổi sáng học 5 tiết, buổi chiều 2 tiết.

V. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA NĂM HỌC

Tuần	Tháng 9				Tháng 10				Tháng 11				Tháng 12				Tháng 1				Tháng 2				Tháng 3				Tháng 4					Tháng 5							
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	18	19	20	21	22		23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35				
Lớp		08	15	22	29	06	13	20	27	03	10	17	24	01	08	15	22	29	05	12	19	26	02	09	16	23	02	09	16	23	30	06	13	20	27	04	11	18			
	5	13	20	27	04	11	18	25	01	08	15	22	29	06	13	20	27	03	10	17	24	31	07	14	21	28	07	14	21	28	04	11	18	25	02	09	16	31			
6	K G	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D B	D	D	D	D	N T	D	D	D	Kt	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	db		
		G DT T	GT, CĐ	GD TT		GT, CĐ		G D T T		G T		G D T T		G T, C Đ	G D T T		G T	T N		G D T T		G T		G D TT		G T		G D TT		G T								G D TT			
7	K G	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D B	D	D	D	D	N T	D	D	D	Kt	D	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	db	
		G DT T	GT	GD TT		GT		G D T T		G T		G D T T		G T, C Đ	G D T T		G T	T N		G D T T		G T, C Đ		G D TT		G T		G D TT		G T		G T							G D TT		
8	K G	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D B	D	D	D	D	N T	D	D	D	Kt	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	db
		G DT T	GT	GD TT		GT	C Đ	G D T T		G T		G D T T		G T	G D T T, C Đ		G T, C Đ	T N		G D T T		G T		G D TT		G T		G D TT		G T		G T		G T	C Đ				G D TT		
9	K G	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	D B	D	D	D	D	N T	D	D	D	Kt	D	D	D	D	D	D	D	D	D	D	Kt	D	db
		G DT T	GT	GD TT		GT		G D T T		G T	C Đ	G D T T		G T	G D T T		G T, C Đ	T N		G D T T		G T, C Đ		G D TT		G T		G D TT		G T		G T		G T	C Đ					G D TT	
CĐ chung			CĐ								CĐ																CĐ													CĐ	

(Kế hoạch tổng hợp có thể theo khối hoặc theo từng lớp)

Ghi chú:

K: Khai giảng

D: Dạy trên lớp

CĐ: Chuyên đề SHCM

NK: Ngoại khóa

DB: Dạy bù

CĐĐ: Chuyên đề Đội

NT: Nghỉ tết

Kt: Kiểm tra

GT: Giáo dục ATGT

TN: Hoạt động trải nghiệm thực tế

HSG: Thi học sinh giỏi thành phố

GD TT: Giáo dục tập thể

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các thành viên

a. Đối với Hiệu trưởng:

Xây dựng dự thảo quy chế chuyên môn, tổ chức lấy ý kiến các thành viên trong nhà trường, Hội đồng trường về kế hoạch dạy học trực tuyến, hoàn thiện xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kiểm tra đánh giá và chỉ đạo thực hiện theo kế hoạch. Tổ chức điều chỉnh, bổ sung kế hoạch giáo dục nhà trường khi có thay đổi.

Hiệu trưởng thành lập các Ban chỉ đạo khi tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo quy định.

Hiệu trưởng ra quyết định thành lập các tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, phân công giáo viên chủ nhiệm lớp. Phân công nhóm trưởng chuyên môn theo đề xuất của Phó Hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn.

Liên hệ, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

Xây dựng kế hoạch và thực hiện kiểm tra nội bộ trường học.

Tổ chức các hoạt động hội thi giáo viên giỏi cấp trường, bình chọn giáo viên tham gia giáo viên giỏi cấp huyện.

Phối hợp Công đoàn xây dựng tiêu chí thi đua trong năm học.

b. Đối với Phó Hiệu trưởng

Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động giáo dục.

Xây dựng các kế hoạch liên quan đến chuyên môn, kế hoạch dạy học trực tuyến.

Phê duyệt tất cả các kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn, các cuộc hội thảo trải nghiệm bộ môn, trải nghiệm hướng nghiệp, chuyên đề cấp trường, cấp tổ để tổ chức trong năm học. Xây dựng dự thảo và hoàn chỉnh nội dung kế hoạch hoạt động giáo dục do Hiệu trưởng phân công phụ trách. Triển khai các kế hoạch hoạt động trong toàn thể giáo viên. Sau mỗi học kì, tổ chức họp rút kinh nghiệm, báo cáo Hiệu trưởng điều chỉnh bổ sung kế hoạch theo quy định.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động chuyên môn theo kế hoạch, đảm bảo thực hiện các hoạt động đúng tiến độ, có hiệu quả. Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo Điều lệ trường trung học. Hàng tháng, dự họp thống nhất các nội dung chuyên môn với tổ, nhóm bộ môn.

Thực hiện công khai tất cả các hoạt động của nhà trường trong quá trình tổ chức thực hiện để nhận được sự phối hợp tốt từ phụ huynh học sinh và các ban ngành đoàn thể xã hội nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường.

Phát huy vai trò của tổ trưởng chuyên môn, phụ trách các bộ phận trong việc tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá các hoạt động.

c. Tổ trưởng tổ chuyên môn

Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động năm học của tổ chuyên môn, tổ chức cho các nhóm xây dựng kế hoạch dạy học bộ môn, kế hoạch dạy học trực tuyến, ký duyệt kế hoạch nhóm, kế hoạch kiểm tra đánh giá, kế hoạch cá nhân của giáo viên và trình BGH phê duyệt trước khi thực hiện.

Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, dạy học theo chủ đề, kế hoạch dạy học trải nghiệm và hoạt động ngoại khóa theo yêu cầu bộ môn.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng. Tăng cường sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Chú trọng việc đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

d. Đối với công tác Đoàn, Đội

Kết hợp với phó hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động THHN, chương trình hoạt động Đội, chuyên đề cấp huyện.

Tổ chức tất cả các hoạt động văn hóa văn nghệ, vệ sinh môi trường. Tăng cường tuyên truyền giáo dục học sinh thực hiện pháp luật, ATGT.

Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

e. Đối với nhân viên thư viện, thiết bị

Tham mưu cho Hiệu trưởng về kế hoạch trang bị SGK, tài liệu, thiết bị phục vụ dạy học. Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

Xây dựng kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị.

Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

Tổ chức Ngày hội đọc sách.

g. Đối với giáo viên (Bảng phân công thực hiện các hoạt động giáo dục)

Căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường, các tổ, cá nhân xây dựng kế hoạch dạy học và kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục được Ban giám hiệu và tổ trưởng phân công (bao gồm kế hoạch năm, chủ đề, tuần, ngày).

Kế hoạch của mỗi cá nhân phải được xây dựng dựa trên chỉ tiêu đề ra của BGH; đảm bảo tính đồng bộ, liên thông với kế hoạch chung của nhà trường; Trình

tổ trưởng, BGH phê duyệt kế hoạch; không được tự động điều chỉnh kế hoạch khi chưa được sự đồng ý và thống nhất của tổ trưởng và BGH (Phụ lục 8 kèm theo).

2. Công tác phối hợp với các biên liên quan

Chủ động tham mưu cho chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục nhà trường đạt hiệu quả cao.

Phối hợp với các đoàn thể trong nhà trường và ngoài nhà trường trong xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục 758 học sinh.

Phối hợp với Trạm y tế chăm sóc sức khỏe ban đầu cho 758 học sinh. Tổ chức kiểm tra vệ sinh cá nhân, cân, đo chiều cao, kiểm tra các bệnh học đường thông thường ở học sinh để có tư vấn điều trị.

Phối hợp với Ban đại diện CMHS cùng quản lý giáo dục đạo đức, lối sống, thực hiện chuyên cần của 758 học sinh tuyên truyền thực hiện thu không tiền mặt các khoản đóng góp, thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục.

Phối hợp với Công an xã trong công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật, thực hiện cam kết của 758 học sinh.

Phối hợp với Hội chữ thập đỏ làm tốt công tác hỗ trợ, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lý chất lượng trường THCS.

Kiểm tra đột xuất: Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ, công tác kiểm tra hoạt động sư phạm của nhà giáo đảm bảo việc chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn theo kế hoạch. Phân công phó hiệu trưởng kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy, nội dung và phương pháp giảng dạy của giáo viên thông qua dự giờ tiết dạy, các tiết lên lớp, chuyên đề, kiểm tra thực hiện chương trình, sổ ghi đầu bài lớp hàng tuần. Phân công phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra sinh hoạt của tổ nhóm chuyên môn thông qua việc tham dự các buổi sinh hoạt của tổ, kiểm duyệt biên bản họp tổ nhóm hoặc kế hoạch thực hiện công tác hằng tuần.

Kiểm tra trường xuyên việc sử dụng thiết bị dạy học, sử dụng phòng học bộ môn trong các tiết thí nghiệm thực hành, thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin qua báo cáo và sổ theo dõi của bộ phận thiết bị.

Kiểm tra việc thực hiện hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo yêu cầu tại công văn 2772/GDDĐT-GDTrH ngày 31/8/2022 của Sở GDĐT về quy định các loại hồ sơ, sổ sách trong các trường THCS, THPT trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm học 2022-2023.

Kiểm tra chuyên đề: Thực hiện theo kế hoạch riêng hàng tháng.

4. Chế độ thông tin, báo cáo

Giáo viên chịu trách nhiệm báo cáo nội dung, kết quả về tình hình thực hiện nhiệm vụ kịp thời đúng quy định.

Tổ trưởng chuyên môn báo cáo kết quả thực hiện theo tháng, học kỳ hoặc khi có yêu cầu.

Phó Hiệu trưởng thực hiện chế độ thông tin báo cáo kịp thời và đúng quy định.

Thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo đúng quy định, sử dụng lưu trữ và bảo quản.

Các tổ chuyên môn, bộ phận thông tin kịp thời những khó khăn hoặc nhiệm vụ phát sinh về BGH.

Theo dõi thống kê, tổng hợp và báo cáo kịp thời các mặt hoạt động của nhà trường cho Hiệu trưởng và cấp trên.

Trên đây là kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 của trường THCS Tiên Thắng-Toàn Thắng. Đề nghị nhà giáo, cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình thực hiện có gì chưa rõ đề nghị phản ánh về Ban giám hiệu để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Phòng Văn hóa – xã hội (Để báo cáo);
- Ban giám hiệu (Để phối hợp);
- Ban đại diện CMHS (Để phối hợp);
- Tổ chuyên môn (Để thực hiện);
- Giáo viên (Để thực hiện);
- Website;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH

HIỆU TRƯỞNG
Lương Văn Thuần

PHỤ LỤC 1

CÁC CHUYÊN ĐỀ CHUYÊN MÔN THỰC HIỆN TRONG NĂM HỌC 2025-2026

Tháng	Tên chuyên đề	Hình thức tổ chức	Dự kiến thời điểm thực hiện	Tổ chức thực hiện	Ghi chú
Tháng 09/2025	Chuyên đề dạy học theo định hướng phát triển năng lực của học sinh	- Lên lớp, báo cáo chuyên đề. - Thảo luận	Tuần 2,3 (15-27/9)	GV tổ KHXH	Lớp 6
Tháng 09/2025	SHCM: đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.	- Các nhóm thảo luận, xây dựng ma trận đề kiểm tra theo công văn 823 của SGD ngày 17/2/2025	Tuần 2 (15-20/9)	GV tổ KHTN	
Tháng 10/2024	Dạy học dự án môn Tiếng Anh	- Lên lớp chuyên đề. - Thảo luận, báo cáo	Tuần 5 (06-11/10)	Nhóm T. Anh tổ KHXH	Lớp 6
Tháng 10/2025	SHCM theo hướng nghiên cứu bài học	- Tiết học trên lớp - Thảo luận	Tuần 6 (13-18/10)	Nhóm Toán	Lớp 8
Tháng 11/2024	Đổi mới kiểm tra đánh giá	- Lên lớp, báo cáo chuyên đề. - Thảo luận	Tuần 11 (17-22/11)	GV tổ KHXH	
Tháng 11/2025	Ứng dụng CNTT và công nghệ số trong dạy học	- Lên lớp, thực hiện tiết dạy tốt - Thảo luận, báo cáo	Trước 11 (17-22/11)	Tổ KHTN	Lớp 9
Tháng 12/2025	Chủ đề “Đền với vùng đất tây Hải Phòng” di sản văn hóa thế giới: Côn Sơn - Kiếp Bạc, Quảng Ninh - Gate. “Quê hương tươi đẹp”.	- Lên lớp báo cáo chuyên đề. - Thảo luận	Tuần 14 (08-13/12)	GV tổ KHXH	K 6,7
Tháng 12/2025	SHCM: theo hướng nghiên cứu bài học	- Lên lớp, báo cáo chuyên đề. - Thảo luận	Tuần 15 (15-20/12)	Nhóm KHTN	Lớp 8

Tháng 01/2026	Chủ đề: Đèn Gấm – Hành trình về cội (Khối 9)	- Lên lớp báo cáo chuyên đề. - Thảo luận một số công cụ hỗ trợ học tập.	Tuần 18 (05-10/01)	GV tổ KHXH	Cấp cụm
Tháng 01/2026	Ứng dụng AI vào hoạt động học (K8)	- Tiết dạy trên lớp, sản phẩm của học sinh	Tuần 18 (05-10/01)	Tổ KHTN	
Tháng 01/2026	Stem “Tám thiệp của em” k7	- Tiết dạy trên lớp, sản phẩm của học sinh	Tuần 18 (05-10/01)	Tổ KHTN	Cấp cụm xã
Tháng 02/2026	Làm tranh từ lá cây (K7)	- Lên lớp, báo cáo chuyên đề. - Trao đổi thảo luận	Tuần 22 (09-14/02)	Tổ KHTN	
Tháng 02/2026	Chuyên đề ôn tập	- Lên lớp - Báo cáo trao đổi	Tuần 22 (09-14/02)	Tổ KHXH	Lớp 9
Tháng 03/2026	Chuyên đề chuyên sâu ôn tập cuối năm môn Văn – Tiếng Anh	- Lên lớp - Báo cáo trao đổi	Tuần 25 (16-21/3)	Tổ KHXH	
Tháng 04/2026	Chuyên đề chuyên sâu ôn tập cuối năm môn Văn – Tiếng Anh	- Lên lớp - Báo cáo trao đổi	Tuần 30 (13-18/4)	Tổ KHXH	Lớp 9
Tháng 04/2026	Giáo dục an toàn thông tin mạng cho học sinh	- Tiết dạy	Tuần 30 (13-18/4)	Nhóm Tin	Lớp 8
Tháng 05/2026	Chuyên đề: Tuyên truyền phòng tránh đuối nước cho HS	- Báo cáo	Tuần 35 (12-18/5)	Nhóm CN	6,7,8,9

PHỤ LỤC 2

TÍCH HỢP GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRONG MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

Lớp	Nội dung lồng ghép (Thông tư 08)	Chủ đề	Mội dung lồng ghép cụ thể
-----	-------------------------------------	--------	---------------------------

6	Giới thiệu lịch sử và truyền thống của Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân dân Việt Nam; địa danh lịch sử gắn với các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm của dân tộc; cách đánh mưu trí, sáng tạo của quân và dân ta trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm.	- Yêu thương con người.	- Cách đánh mưu trí, sáng tạo của quân và dân ta trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm.
		- Siêng năng kiên trì.	- Cách đánh mưu trí, sáng tạo của quân và dân ta trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm.
		- Tôn trọng đạo.	- Cách đánh mưu trí, sáng tạo của quân và dân ta trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm.
		- Tự lập.	Truyền thống của Quân đội Nhân dân VN.
		- Tiết kiệm.	- Cách đánh mưu trí, sáng tạo của quân và dân ta trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm.
		- Công dân nước Cộng hòa XHCN. VN	- Giới thiệu truyền thống của Quân đội Nhân dân VN và Công an Nhân dân VN.
7	- Giới thiệu hoạt động, hình ảnh bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam; một số nội dung về bảo vệ thông tin cá nhân khi tham gia mạng xã hội; quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.	- Tự hào về truyền thống quê hương.	- Giới thiệu hoạt động, hình ảnh bảo vệ chủ quyền biển, đảo VN.
		- Quan tâm, cảm thông và chia sẻ	- Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật. - Giới thiệu hoạt động, hình ảnh bảo vệ chủ quyền biển, đảo VN.
		- Ứng phó với tâm lý căng thẳng.	- Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật. - Giới thiệu hoạt động, hình ảnh bảo vệ chủ quyền biển, đảo VN.
8	- Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm; một số mốc quốc giới; tác hại	- Tự hào về truyền thống dân tộc VN	- Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm.
		- Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc.	- Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm.

	của tề nạn xã hội tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội; trách nhiệm của học sinh tham gia phòng, chống bạo lực học đường.	- Lao động cần cù sáng tạo. - Bảo vệ lễ phải.	- Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm. - Giới thiệu một số mốc giới.
9	- Hậu quả của các cuộc chiến tranh xâm lược đối với dân tộc Việt Nam; một số hình ảnh về phát triển kinh tế, xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh; một số bài hát ca ngợi truyền thống vẻ vang của Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân dân Việt Nam; trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	- Sống có lý tưởng.	- Giới thiệu một số bài hát ca ngợi truyền thống vẻ vang của Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân dân Việt Nam. - Trách nhiệm của HS tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
		- Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.	- Giới thiệu một số hình ảnh về phát triển kinh tế, xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh.
		- Bảo vệ hòa bình.	- Hậu quả của các cuộc chiến tranh xâm lược đối với dân tộc Việt Nam. - Trách nhiệm của HS tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
		Thích ứng với thay đổi.	- Trách nhiệm của HS tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

PHỤ LỤC 3

TÍCH HỢP LÒNG GHÉP GIÁO DỤC PHÒNG CHỐNG TÁC HẠI THUỐC LÁ TRONG MÔN GD CD

Lớp	Chủ đề	Xác định yêu cầu cần đạt có khả năng lồng ghép	Nội dung giáo dục phòng, chống tác hại của thuốc lá	Gợi ý hình thức, phương pháp, kĩ thuật dạy học
6	Tự nhận thức bản thân	Biết tôn trọng bản thân.	Các bệnh do hút thuốc lá chủ động	PPDH: Dạy học khám phá, tìm tòi về các loại bệnh do hút thuốc lá chủ động gây ra và mức độ nguy hiểm của nó đối với sức khỏe sự sống của con người KTDH: Sơ đồ tư duy để

				hệ thống lại các loại bệnh do hút thuốc lá chủ động và tác hại đến cơ thể.
	Ứng phó với tình huống nguy hiểm	<ul style="list-style-type: none"> Nhận biết được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em Nêu được cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm. Thực hành được cách ứng phó trước một số tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn 	<ul style="list-style-type: none"> Các thành phần độc hại trong khói thuốc lá Các bệnh do hút thuốc lá (chủ động và thụ động) Tổn thất kinh tế của việc sử dụng thuốc lá Tác hại của thuốc lá mới 	<p>PPDH: Dạy học hợp tác, dạy học giải quyết vấn đề nhằm làm rõ hút thuốc lá là một trong những tình huống gây nguy hiểm cho con người. Đề xuất các phương án ứng phó để giải quyết các vấn đề về kinh tế, về sức khỏe do hút thuốc lá gây ra.</p> <p>KTDH: Sơ đồ tư duy, kỹ thuật XYZ, công não, KWL, ... để huy động ý kiến, tổng hợp, hệ thống hóa nội dung, ý tưởng</p>
Lớp 7	Ứng phó với tâm lý căng thẳng	<ul style="list-style-type: none"> Nêu được các tình huống thường gây căng thẳng. 	<ul style="list-style-type: none"> Các bệnh do hút thuốc lá Hiểu chưa đúng về thuốc lá mới 	<p>PPDH: Dạy học khám phá, tìm tòi nhằm nhận diện biểu hiện căng thẳng tâm lý khi hút thuốc lá chủ động và thuốc lá mới.</p>
		<ul style="list-style-type: none"> Nhận biết được biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng. 		<p>KTDH: Mảnh ghép, khăn trải bàn, XYZ, sơ đồ tư duy... để huy động ý kiến, tổng hợp, hệ thống hóa nội dung, ý tưởng</p>
	Phòng, chống tệ nạn xã hội	<ul style="list-style-type: none"> Nêu được các loại tệ nạn xã hội phổ biến. Giải thích hậu quả của tệ nạn xã hội đối với bản thân, gia đình và xã hội. Tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội do nhà trường, 	<ul style="list-style-type: none"> Tác hại của các sản phẩm thuốc lá mới Gánh nặng bệnh tật của việc sử dụng thuốc lá 	<p>PPDH: Dạy học giải quyết vấn đề để phát hiện các vấn đề hút thuốc lá mới (thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, shisha...). Gánh nặng do sử dụng thuốc lá gây ra cho xã hội và con người. Đề xuất các phương án tuyên truyền, vận động mọi người phòng chống tác hại của thuốc lá đặc</p>

		<p>địa phương tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> Tuyên truyền, vận động mọi người tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội. 		<p>biệt là thuốc lá mới.</p> <p>KTDH: Phòng tranh, chuyên gia, XYZ, khăn trải bàn, sơ đồ tư duy, để huy động ý kiến, tổng hợp, hệ thống hóa nội dung, ý tưởng</p>
Lớp 8	Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện được việc bảo vệ môi trường bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi. Phê phán, đấu tranh với những hành vi gây ô nhiễm môi trường 	Các thành phần độc hại trong khói thuốc lá	<p>PPDH: Dạy học dự án nhằm khảo sát tình trạng ô nhiễm không khí do các chất độc hại từ khói thuốc.</p> <p>KTDH: Phòng tranh, thuyết trình, sơ đồ tư duy.</p>
Lớp 9	Thích ứng với thay đổi	<ul style="list-style-type: none"> Nêu được một số thay đổi có khả năng xảy ra trong cuộc sống của bản thân và gia đình. 	<p>Gánh nặng bệnh tật của việc sử dụng thuốc lá.</p> <p>Tác hại của thuốc lá thụ động đối với trẻ em</p>	<p>PPDH: Dạy học khám phá, tìm tòi để tìm hiểu về các khả năng có thể làm thay đổi cuộc sống của con người do thuốc lá gây ra.</p> <p>KTDH: Mảnh ghép, chuyên gia, XYZ, khăn trải bàn, sơ đồ tư duy, ... để huy động ý kiến, tổng hợp, hệ thống hóa nội dung, ý tưởng</p>
	Tiêu dùng thông minh	<ul style="list-style-type: none"> Đánh giá được các hành vi tiêu dùng thông minh và kém thông minh. Thực hiện được hành vi tiêu dùng thông minh trong một số tình huống cụ thể. 	Tổn thất kinh tế của việc sử dụng thuốc lá	<p>PPDH: Dạy học dự án với các khảo sát về sự tổn thất về kinh tế bởi các hành vi tiêu dùng không thông minh vì thuốc lá.</p> <p>KTDH: Phòng tranh, thuyết trình, sơ đồ tư duy, ...</p>
	Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí	<ul style="list-style-type: none"> Phân tích, đánh giá được các hành vi vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí 	<ul style="list-style-type: none"> Tác hại của các sản phẩm thuốc lá mới 	<p>PPDH: Dạy học giải quyết vấn đề để phân tích bối cảnh và xác định được các hành vi sử dụng thuốc lá mới trong những</p>

		<p>trong một số tình huống cụ thể.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật; tích cực ngăn ngừa và đấu tranh với các hành vi, vi phạm pháp luật. 	<p>tình huống cụ thể. Tuyên truyền quy định của pháp luật về phòng chống tác hại của thuốc lá, đặc biệt là thuốc lá mới.</p> <p>KTDH: Chuyên gia, mảnh ghép, đặt câu hỏi có vấn đề...</p>
--	--	--	--

PHỤ LỤC 4

TÍCH HỢP LÒNG GHÉP GIÁO DỤC PHÒNG, CHỐNG TÁC HẠI THUỐC LÁ TRONG MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Lớp	Chủ đề/mạch nội dung	Yêu cầu cần đạt	Nội dung lồng ghép	Gợi ý hình thức, Phương pháp/kĩ thuật tổ chức dạy học
Lớp 8	Chủ đề: Thuốc lá là kẻ thù của hệ tim mạch	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số bệnh về máu, tim mạch và cách phòng chống các bệnh đó. - Vận dụng được hiểu biết về máu và tuần hoàn để bảo vệ bản thân và gia đình. 	<p><i>Một số hóa chất trong khói thuốc lá ảnh hưởng đến hệ tim mạch:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nicotine là một chất gây nghiện có trong thuốc lá, được hấp thụ vào máu và ảnh hưởng đến não bộ trong khoảng 10 giây sau khi hút vào. Sau mỗi lần hít một hơi thuốc lá, Nicotine gây tăng nhịp đập của tim, co thắt mạch máu ở tim, tăng mạch và huyết áp. Sử dụng nicotine lâu dài có thể gây suy tim hoặc tử vong. - Carbonmonoxide trong khói thuốc lá điện tử và thuốc lá nung nóng làm tăng nguy cơ hình thành huyết khối và xơ vữa động mạch, nhồi máu cơ tim, suy tim, đột quy; - Khí CO trong khói thuốc lá khi hấp thụ vào máu sẽ gắn kết rất chặt với hemoglobine trong hồng cầu, làm giảm khả năng vận chuyển oxygen của hồng cầu, giảm nồng độ oxygen trong máu, làm máu đặc hơn và làm tăng gánh nặng cho tim. Khí CO góp phần 	<p>Hình thức: Dạy học chủ đề;</p> <p>Phương pháp dạy học: Dạy học dự án tìm hiểu và thiết kế tranh cổ động/tờ rơi/video tuyên truyền/bài thuyết trình, ... về tác hại của hút thuốc lá chủ động tới sức khỏe hệ tim mạch hoặc hút thuốc lá thụ động tới sức khỏe của trẻ em và người lớn và tuyên truyền thực hiện hành vi hút thuốc lá có văn hóa ở nơi công cộng.</p> <p>Kĩ thuật dạy học: Phòng tranh, thảo luận nhóm.</p>

			<p>hình thành các mảng xơ vữa động mạch đồng thời làm suy giảm sự hấp thụ các chất dinh dưỡng thiết yếu và ảnh hưởng đến sự tăng trưởng và điều chỉnh cơ thể, liên quan đến bệnh tim, đột quỵ và các vấn đề tuần hoàn khác.</p>	
	<p>Chủ đề: Thuốc lá với sức khỏe hệ hô hấp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số bệnh về phổi, đường hô hấp và cách phòng chống. - Vận dụng được hiểu biết về hô hấp để bảo vệ bản thân và gia đình. - Trình bày được vai trò của việc chống ô nhiễm không khí liên quan đến các bệnh về hô hấp. - Điều tra được một số bệnh về đường hô hấp trong trường học hoặc tại địa phương, nêu được nguyên nhân và cách phòng tránh. - Tranh luận trong nhóm và đưa ra được quan 	<p><i>Một số hóa chất trong khói thuốc lá thường ảnh hưởng đến hệ hô hấp:</i> Ammonia là một chất được sử dụng trong thuốc kích thích tăng trưởng và trong các sản phẩm tẩy rửa. Trong sản xuất thuốc lá, chất này được sử dụng tăng cường khả năng hấp thụ Nicotine của niêm mạc đường hô hấp, vì thế cùng một lượng khói thuốc hít vào, lượng Nicotine được hấp thụ tăng lên; <i>Hóa chất trong thuốc lá điện tử ảnh hưởng đến hệ hô hấp:</i> Diacetyl, một trong các hóa chất tạo mùi hương trong khói thuốc lá điện tử có khả năng đi sâu vào phổi gây nên bệnh ‘phổi bỏng ngô’ (popcorn lung) hay còn gọi là viêm tiểu phế quản tắc nghẽn, với các biểu hiện thường gặp là ho, thở khò khè, đau ngực và thở nông. Hiện chưa có thuốc điều trị khỏi hoàn toàn bệnh này.</p> <p>- Trong thuốc lá điện tử và thuốc lá nung nóng các hợp chất dầu. Khi hút thuốc, các axit béo bám dính vào phổi và gây ra phản ứng viêm tại phổi hay còn gọi là bệnh viêm phổi lipid. Các triệu chứng thường gặp là ho mạn tính, thở nông, ho ra máu hoặc đờm có máu. Hiện tại không có thuốc điều trị đặc hiệu</p>	<p>Phương pháp dạy học: Dạy học khám phá, tìm tòi để tìm hiểu về các tác hại của một số chất hóa học trong khói thuốc lá có ảnh hưởng đến sức khỏe hệ hô hấp và có thể làm thay đổi cuộc sống của con người do thuốc lá gây ra. Kĩ thuật dạy học: Mảnh ghép, chuyên gia...</p>

		<p>điểm nên hay không nên hút thuốc lá và kinh doanh thuốc lá.</p> <p>– Thực hành: + Thiết kế được áp phích tuyên truyền không hút thuốc lá.</p>	<p>cho bệnh này.</p> <p>- Suy giảm chức năng phổi: Kim loại được giải phóng từ khói thuốc lá điện tử, tùy mức độ tiếp xúc, có khả năng gây ra khó thở, kích ứng phế quản và phổi, kích ứng màng nhầy ở mắt và đường hô hấp trên.</p> <p>- Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính: sử dụng thuốc lá điện tử lâu dài có thể gây bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính. Triệu chứng thường gặp của bệnh là ho, khó thở kéo dài vì đường thở bị hẹp lại so với bình thường. Phổi tắc nghẽn mạn tính có thể gây ra tình trạng suy giảm hô hấp, hạn chế khả năng hoạt động hàng ngày, làm giảm chất lượng cuộc sống.</p> <p>- Gây bệnh ung thư: Đường hô hấp cũng như phổi tiếp xúc trực tiếp với chất sinh ung thư (carcinogens) trong khói thuốc lá là nguyên nhân chính gây ung thư.</p>	
	<p>Chủ đề: Sức khỏe sinh sản với thuốc lá.</p>	<p>- Nêu được ý nghĩa và các biện pháp bảo vệ sức khỏe sinh sản vị thành niên.</p> <p>- Vận dụng được hiểu biết về sinh sản để bảo vệ sức khỏe bản thân.</p>	<p><i>Hút thuốc lá làm giảm khả năng sinh sản ở nam giới</i></p> <p>- Hút thuốc giảm lượng tinh trùng: Trong khói thuốc tìm thấy chất enzym - là chất cần thiết cho tinh trùng có thể hoạt động được.</p> <p>Một nghiên cứu tổng quan kết quả 20 nghiên cứu của (Vine và cs. 1994) cho thấy so với người không hút thuốc, mật độ tinh trùng của người hút thuốc giảm 13 % (CI: 8-21%).</p> <p>- Hút thuốc làm biến đổi hình dạng tinh trùng: Hiện nay có một số bằng chứng đáng tin cậy đã kết luận những người hút thuốc có phần trăm tinh trùng dị dạng cao hơn. Điều này có thể dẫn tới sảy thai, thai nhi</p>	<p>Phương pháp dạy học: Dạy học dự án/ đóng kịch tìm hiểu và thiết kế tranh cổ động/tờ rơi/video tuyên truyền/bài thuyết trình,... về tác hại của hút thuốc tới sức khỏe; về các loại thuốc lá mới và tác hại cũng như những hiểu biết chưa đúng về hút thuốc lá mới; các nguyên nhân dẫn đến nguy cơ</p>

			<p>dị tật bẩm sinh, hoặc biến chứng khi sinh.</p> <p>- Nghiện thuốc lâu năm có thể dẫn tới chứng liệt dương: Giống như cơ chế gây tắc nghẽn mạch máu ở tim do quá trình xơ vữa động mạch, hút thuốc cũng là một trong những nguyên nhân cốt lõi của bệnh xơ vữa động mạch trong mạch máu của dương vật, làm giảm khả năng cương cứng.</p>	<p>sử dụng thuốc lá mới của đối tượng thanh thiếu niên; nội dung tuyên truyền nhận biết và phòng tránh sử dụng và bị ảnh hưởng của thuốc lá mới với sức khỏe. Kĩ thuật dạy học: theo nhóm</p>
	<p>Chủ đề: Thuốc lá với ô nhiễm môi trường</p>	<p>- Nêu được khái niệm ô nhiễm môi trường. - Trình bày được sơ lược về một số nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường (ô nhiễm do chất thải sinh hoạt và công nghiệp, ô nhiễm hoá chất bảo vệ thực vật, ô nhiễm phóng xạ, ô nhiễm do sinh vật gây bệnh) - Đề xuất biện pháp hạn chế ô nhiễm môi trường. – Điều tra được hiện trạng ô nhiễm môi trường ở địa phương.</p>	<p>Hút thuốc là nguyên nhân chính gây nên ô nhiễm không khí trong nhà, nơi làm việc, trường học, nơi công cộng và ngoài trời do khói thuốc thải ra ngoài không khí hàng ngàn chất hóa học độc hại. Ngoài tác hại đối với sức khỏe thì thuốc lá cũng góp phần không nhỏ vào việc hủy hoại môi trường. Rác thải bần, đầu lọc thuốc lá gây hại cho các sinh vật dưới nước nếu bị bỏ lại trên bãi biển, sông, hồ hoặc trôi xuống cống thoát nước vì phải mất từ 5 - 7 năm mới phân hủy hết. Mỗi năm, ước tính có 1,4% diện tích rừng bị tàn phá để lấy gỗ sấy thuốc lá, ngoài ra, gỗ còn được sử dụng để xây lò sấy, làm giấy cuộn thuốc lá và bao bì đựng thuốc lá. Trong quá trình sản xuất thuốc lá nhiều chất thải được thải ra môi trường, bao gồm: dung môi, bùn than, dầu nhựa, giấy và gỗ cũng như các chất thải hóa học độc hại khác.</p>	<p>Phương pháp: Dạy học dự án/ Dạy học giải quyết vấn đề về tác hại của hút thuốc lá chủ động, hút thuốc lá thụ động làm ô nhiễm môi trường không khí và tuyên truyền thực hiện hành vi hút thuốc lá có văn hóa ở nơi công cộng. Kĩ thuật dạy học: Chuyên gia, mảnh ghép, đặt câu hỏi có vấn đề...</p>

Lớp 9	<p>Chủ đề: Khói thuốc lá gây đột biến gen</p> <p>- Nêu được khái niệm gene</p> <p>- Phát biểu được khái niệm đột biến gene. Lấy được ví dụ minh họa. Trình bày được ý nghĩa và tác hại của đột biến gene.</p> <p>- Nêu được sơ lược về tính đặc trưng cá thể của hệ gene và một số ứng dụng của phân tích DNA trong xác định huyết thống, truy tìm tội Phạm.</p>	<p>Khói thuốc lá làm tổn thương bộ máy di truyền nghiêm trọng (đột biến 150 gen trong các tế bào phổi, thuốc lá còn gây đột biến 97 gen trong thanh quản, 39 gen ở vòm miệng, 23 gen trong khoang miệng, 18 gen tại bàng quang, và 6 gen ở gan). Những đột biến này đại diện cho một chuỗi các tổn thương di truyền mà cuối cùng có thể dẫn đến ung thư, mặc dù các đột biến này có thể khác nhau giữa các tế bào ở từng cá nhân khác nhau.</p>	<p>Phương pháp: Dự án hoặc xemina/thảo luận về hành vi hút thuốc lá nơi công cộng ảnh hưởng đến sức khỏe của người xung quanh do hiện tượng hút thuốc là thụ động. Có thể tổ chức đóng vai với vai diễn là bác sĩ để giải thích tác hại của hút thuốc lá chủ động và hút thuốc lá thụ động tới sức khỏe cho bệnh nhân có sử dụng thuốc lá.</p> <p>Kĩ thuật dạy học: Chuyên gia, mảnh ghép, đặt câu hỏi có vấn đề...</p>
-------	---	---	---

PHỤ LỤC 5

TÍCH HỢP LÒNG GHÉP GIÁO DỤC PHÒNG CHỐNG TÁC HẠI THUỐC LÁ TRONG HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM HƯỚNG NGHIỆP

Lớp	Chủ đề - Mạch nội dung	Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục lòng ghép phòng chống tác hại của thuốc lá	Gợi ý hình thức, PP tổ chức
Lớp 6	Hoạt động xây dựng cộng đồng - Hoạt động	Thể hiện được hành vi văn hoá nơi công cộng.	- Tác hại của thuốc lá đối với sức khỏe (với người hút thuốc lá chủ động) - Tác hại của hút thuốc thụ động đối với trẻ em và người lớn	1. Hình thức: Sinh hoạt dưới cờ PP: Thuyết trình, đóng kịch với nội dung về tác hại của hút thuốc lá chủ động, hút thuốc lá thụ động tới sức khỏe của trẻ em và người lớn và tuyên truyền thực hiện hành vi hút thuốc lá có văn hóa ở nơi công

	hướng đến xã hội			<p>cộng.</p> <p>2. Hình thức: Chủ đề PP: Dạy học dự án tìm hiểu và thiết kế tranh cổ động/tờ rơi/video tuyên truyền/bài thuyết trình về tác hại của hút thuốc lá chủ động tới sức khỏe hoặc hút thuốc lá thụ động tới sức khỏe của trẻ em và người lớn và tuyên truyền thực hiện hành vi hút thuốc lá có văn hóa ở nơi công cộng.</p> <p>3. Hình thức: Sinh hoạt lớp PP: Đóng vai hoặc xemina/thảo luận về hành vi hút thuốc lá nơi công cộng ảnh hưởng đến sức khỏe của người xung quanh do hiện tượng hút thuốc lá thụ động. Có thể tổ chức đóng vai với vai diễn là bác sĩ để giải thích tác hại của hút thuốc lá chủ động và hút thuốc lá thụ động tới sức khỏe cho bệnh nhân có sử dụng thuốc lá.</p>
Lớp 7	Hoạt động rèn luyện bản thân	– Xác định được một số tình huống nguy hiểm và biết cách tự bảo vệ trong	- Các loại thuốc lá mới và tác hại của chúng.	<p>1. Hình thức: Sinh hoạt dưới cờ PP: Thuyết trình hoặc đóng kịch về: giới thiệu các loại thuốc lá mới và tác hại cũng như những hiểu biết chưa</p>
	Hoạt động hướng vào bản thân	các tình huống đó.	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu biết chưa đúng về tác hại của thuốc lá mới - Thanh thiếu niên là đối tượng ưu tiên của các công ty thuốc lá - Ảnh hưởng của bạn bè và thiếu kỹ năng sống dẫn đến việc sử dụng 	<p>đúng về hút thuốc lá mới; các nguyên nhân dẫn đến nguy cơ sử dụng thuốc lá mới của đối tượng thanh thiếu niên; nội dung tuyên truyền nhận biết và phòng tránh sử dụng và bị ảnh hưởng của thuốc lá mới đến sức khỏe.</p> <p>2. Hình thức: Chủ đề PP: Dạy học dự án tìm hiểu và thiết kế các tranh cổ động/tờ rơi/video tuyên truyền/bài</p>

			thuốc lá mới của thanh thiếu niên	<p>thuyết trình về các loại thuốc lá mới và tác hại cũng như những hiểu biết chưa đúng về hút thuốc lá mới; các nguyên nhân dẫn đến nguy cơ sử dụng thuốc lá mới của đối tượng thanh thiếu niên; nội dung tuyên truyền nhận biết và phòng tránh sử dụng và bị ảnh hưởng của thuốc lá mới với sức khỏe.</p> <p>3. Hình thức: Sinh hoạt lớp PP: Đóng vai thể hiện hiểu biết và ứng xử của thanh thiếu niên trong việc phòng tránh sử dụng và tác hại của thuốc lá mới.</p> <p>Sử dụng phương pháp đóng vai (tư vấn, chương trình talkshow truyền hình,...) tuyên truyền về những hiểu biết chưa đúng về thuốc lá mới, cách nhận biết và biện pháp phòng tránh.</p>
	Hoạt động xây dựng nhà trường - Hoạt động hướng đến xã hội	Hợp tác được với thầy cô, bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ chung và giải quyết được những vấn đề nảy sinh.	<ul style="list-style-type: none"> - Các loại thuốc lá mới và tác hại của chúng. - Hiểu biết chưa đúng về tác hại của thuốc lá mới - Thanh thiếu niên là đối tượng ưu tiên của các công ty thuốc lá - Ảnh hưởng của bạn bè và thiếu kỹ năng sống dẫn đến việc sử dụng thuốc lá mới của thanh thiếu niên 	Hình thức: Sinh hoạt dưới cờ hoặc sinh hoạt lớp PP: Thuyết trình về vấn đề thanh thiếu niên sử dụng thuốc lá mới, tác hại với sức khỏe và những hệ lụy khác do hiểu biết chưa đúng dẫn về thuốc lá mới và các tác hại của nó, các nguy cơ dẫn đến thanh thiếu niên dễ bị sa ngã, sử dụng thuốc lá mới.
Lớp 8	Hoạt động khám phá	Nhận diện được khả năng tranh biện, thương	<ul style="list-style-type: none"> - Tác hại của thuốc lá với người sử dụng - Tác hại của 	Hình thức: Sinh hoạt dưới cờ hoặc sinh hoạt lớp PP: Tranh biện, đóng kịch. - Tổ chức cho HS thực hiện

	bản thân - Hoạt động hướng vào bản thân	thuyết của bản thân để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống.	hút thuốc thụ động đối với trẻ em và người lớn - Hiểu biết chưa đúng về tác hại của thuốc lá mới - Ảnh hưởng của bạn bè và thiếu kỹ năng sống dẫn đến việc sử dụng thuốc lá mới của thanh thiếu niên	tranh biện về ý kiến cấm hay không cấm sản xuất thuốc lá. Từ đó trình bày rõ tác hại của thuốc lá với sức khỏe, tác hại hút thuốc thụ động đối với trẻ em và người lớn. - Tổ chức cho HS đóng vai là bạn/người thân trong gia đình khuyến khích người hút thuốc lá thể hiện hiểu biết về tác hại của thuốc lá để thể hiện quan điểm, hành vi đúng đắn với việc hút thuốc lá thụ động.
	Hoạt động rèn luyện bản thân - Hoạt động hướng vào bản thân	- Xác định được trách nhiệm với bản thân và người xung quanh. - Thể hiện được trách nhiệm của bản thân trong các hoạt động, thực hiện được các cam kết đêra. - Nhận biết được những tình huống cần từ chối và thực hiện được kỹ năng từ chối trong một số tình huống cụ thể. - Xác định được trách nhiệm với bản thân và với mọi	- Các loại thuốc lá mới và tác hại của chúng. - Hiểu biết chưa đúng về tác hại của thuốc lá mới - Thanh thiếu niên là đối tượng ưu tiên của các công ty thuốc lá - Ảnh hưởng của bạn bè và thiếu kỹ năng sống dẫn đến việc sử dụng thuốc lá mới của thanh thiếu niên	PP: Thảo luận xemina về trách nhiệm của bản thân với việc phòng chống tác hại của thuốc lá với sức khỏe. GV có thể tổ chức dưới hình thức thảo luận kết hợp với làm việc nhóm bằng cách đưa ra các câu hỏi: HS có phải có trách nhiệm tham gia giáo dục phòng chống tác hại của thuốc lá với sức khỏe hay không và các việc làm HS có thể thực hiện được để phòng chống tác hại của thuốc lá là gì? Sau thảo luận có thể xây dựng một số cam kết về trách nhiệm và các việc làm tham gia giáo dục phòng tránh tác hại của thuốc lá với sức khỏe của HS. Hình thức: Chủ đề PP: Đóng vai. Tổ chức cho HS đóng vai trong tình huống được bạn bè lôi kéo sử dụng thuốc lá mới. Người đóng vai rủ, lôi kéo sử dụng thuốc lá mới sử dụng các lập luận do không hiểu đúng về tác hại của thuốc lá mới tới sức khỏe, người bị lôi kéo ảnh hưởng thể

	<p>người xung quanh.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Thể hiện được trách nhiệm của bản thân trong các hoạt động, thực hiện được các cam kết đề ra. - Nhận biết được những tình huống cần từ chối và thực hiện được kỹ năng từ chối trong một số tình huống cụ thể. 		<p>hiện được hiểu biết về tác hại của thuốc lá mới với sức khỏe và thể hiện được kỹ năng từ chối.</p>
--	---	--	---

PHỤ LỤC 6

TÍCH HỢP GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG

Tháng	Tên bài	Hình thức tổ chức	Dự kiến thời điểm thực hiện	Người phụ trách, tổ chức thực hiện
Tháng 9/2025	Bài 1. Đi bộ an toàn.	Dạy học trên lớp	Tuần 2 (15-20/9)	GVCN lớp
Tháng 10/2025	Bài 2. Đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông.	Dạy học trên lớp	Tuần 5 (06-11/10)	GVCN lớp
Tháng 11/2025	Bài 3. Chấp hành biển báo hiệu đường bộ.	Dạy học trên lớp	Tuần 8 (27-01/11)	GVCN lớp
Tháng 12/2025	Bài 4. Chuẩn bị và điều khiển xe đạp, xe đạp điện an toàn.	Dạy học trên lớp	Tuần 14 (08-13/12)	GVCN lớp
Tháng 01/2026	Bài 5. An toàn khi ngồi trên xe đạp, xe máy, ô tô.	Dạy học trên lớp	Tuần 18 (12-17/01)	GVCN lớp

Tháng 02/2026	Bài 6. An toàn khi đi xe buýt, xe đưa đón học sinh.	Dạy học trên lớp	Tuần 22 (09-14/02)	GVCN lớp
Tháng 3/2026	Bài 7. An toàn khi đi xe máy trở khách, xe taxi (truyền thống và công nghệ).	Dạy học trên lớp	Tuần 25 (09-14/3)	GVCN lớp
Tháng 4/2026	Bài 8. Phòng ngừa rủi ro và xử lý sự cố giao thông.	Dạy học trên lớp	Tuần 29 (06-11/4)	GVCN lớp

PHỤ LỤC 7

CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TẬP THỂ TRONG NĂM HỌC

Tháng	Tên chủ đề	Hình thức tổ chức	Dự kiến thời điểm thực hiện	Người phụ trách, tổ chức thực hiện	Địa điểm thực hiện
Tháng 9/2025	Văn hóa giao thông	Tuyên truyền	Tuần 1 (08-13/9)	TPT, GVCN	Sân trường
	Tuyên truyền kỹ năng PCCC và CNCH	Diễn tập kỹ năng	Tuần 3 (22-27/9)	TPT Đội, công an PC07-KV2	Sân trường cơ sở 1
Tháng 10/2025	Giáo dục giới tính, chăm sóc sức khỏe tuổi VTN, phòng chống tệ nạn xã hội	Nghe tuyên truyền	Tuần 7 (20-25/10)	Phối hợp Hội phụ nữ, đoàn xã, Ban dân số xã. GVCN. Phối hợp đoàn xã, công an xã	Nhà đa năng Cơ sở 2
Tháng 11/2025	Trường học hạnh phúc	Tuyên truyền	Tuần 12 (24-29/11)	BGH-Đoàn - đội GVCN	Tại sân trường (Nhà đa năng)
Tháng 12/2025	Uống nước nhớ nguồn	- Tìm hiểu về truyền thống anh hùng trong hai cuộc kháng chiến - Hội khỏe Phù Đổng	Tuần 16 (15-20/12)	GVCN lớp; GV lịch sử; tổng phụ trách, CCB xã Tiên Minh.	- Lớp học hoặc nhà đa năng - Tại sân vận động Tiên Thắng, nhà đa năng

Tháng 12/2025	Chuyên đề Đội: “Thiếu nhi Tiên Minh với An toàn giao thông”	Sân khấu hóa, đội chơi	Tuần 17 (22-27/12)	TPT, GVCN, GV bộ môn GDCD, mỹ thuật, ngữ văn	Nhà đa năng cơ sở 2
Tháng 01/2026	Chủ đề “Đền với vùng đất tây Hải Phòng” di sản văn hóa thế giới: Côn Sơn - Kiếp Bạc, Quảng Ninh - Gate. “Quê hương tươi đẹp”.	Trải nghiệm thực tế HS khối 6,7 đăng kí	Tuần 18 (05-10/01)	- BGH; BĐDCMHS - GVCN và HS các lớp	Côn Sơn - Kiếp Bạc HP, Quảng Ninh - Gate
	“Tôn sư trọng đạo” Đền thờ Chu Văn An, Dragonpark.	Trải nghiệm thực tế Học sinh khối 8,9 đăng kí		- BGH; BĐDCMHS - GVCN và HS các lớp	Đền thờ Chu Văn An – Trại cai nghiện Gia Minh, Dragonpark.
Tháng 2/2026	Tết yêu thương	- Nuôi lợn siêu trọng tặng quà HS hoàn cảnh khó khăn đón Tết. - Tặng quà	Tuần 23 (09-14/2)	BGH, Đoàn-Đội, BĐDCMHS	Sân trường
Tháng 3/2026	Chuyên đề giáo dục giới tính	Sân khấu hóa, kịch	Tuần 27 (23-28/3)	BGH, Đoàn, Đội,	Sân trường
Tháng 5/2026	Tuyên truyền phòng tránh đuối nước cho học sinh	Sân khấu hóa, kịch	Tuần 35 (25-30/5)	GVBM	Nhà đa năng cơ sở 2

PHỤ LỤC 8

BẢNG PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

TT	Họ tên	Chức vụ	Chuyên môn	Dạy môn	Kiểm nhiệm	Tổng số tiết	Số tiết TC	Số tiết thừa, thiếu
1	Lương Văn Thuận (HT)	HT	Ngữ văn, Địa lý	GDDP (6D4, 6D5)2		2	2	
2	Đông Hoa Lệ	PHT	Toán, KHTN	Ngữ văn (6D5, 9A3, 9A4)12; GDDP (9A3,		23,5	4	+4,3

				9A4)2; LSĐL(Đ); (8B3, 8B5)3; TTCM 3; Bd (Văn 6)1,5; Bd (ôn thi vào 10 môn Văn) 2				
3	Nguyễn Thị Kim Oanh	TT	Toán, Hóa, Tin	Ngữ văn (9A5, 8B3, 8B5)12; GDĐP (9A5, 6D3)2; HĐTN (SHDC); (8B3)1; TPCM1; Bd (Văn 9) 1,5; Bd (ôn thi vào 10 môn Văn) 2	8B3	23,5	19	+4,3
4	Đinh Thị Lơ	TP	Toán, KHTN	Ngữ văn (7C4, 8B4) 8; LSĐL(7C4)3; HĐTN(8B4)2; LSĐL(Đ)(8B6, 8B4)3; KHKT	8B4	20	19	+1
5	Nguyễn Thị Huệ	GV	Toán, Hóa	Ngữ văn (7C5, 7C3)8; LSĐL (7C5, 7C3)6; HĐTN-HN(7C5)2; Bd (Văn 7) 1,5	7C5	21,5	19	+2,5
6	Phạm Thị Minh Huệ	GV	Toán	Ngữ văn (7C4, 8B6) 8; GDĐP (8B3, 8B4, 7C3, 7C4, 7C5) 5; HĐTN-HN (8B6) 3; Bd (Văn 8) 1,5	8B6	21,5	19	+2,5
7	Nguyễn Thị Lương	GV	Toán, KHTN	Ngữ văn (6D4) 4; LSĐL (6D3,6D4, 6D5) 9; LSĐL (Đ) (9A3, 9A4, 9A5) 4,5; GDĐP (8B5, 8B6) 2; Bd (Địa 9) 1,5; KHKT		21	19	+2
8	Phạm Văn Quý	GV	Toán, KHTN	Ngoại ngữ 1 (6D3, 6D4, 7C3, 7C4, 7C5)15; GDĐP (6D3,6D4, 6D5, 7C3) 4; Bd (T. Anh 7) 1,5.		20,5	19	+1,5
9	Vũ Thị Phụng	GV	Toán, KHTN	Ngoại ngữ 1 (8B5, 9A3, 9A4, 9A5)12; HĐTN-H (9A4)3; Bd (T. Anh 9)1,5	9A4	21	19	+2
10	Trịnh Ngọc Minh	GV	Toán, Lí	Ngoại ngữ 1 (6D5, 8B3, 8B4, 8B6)12; HĐTN-HN (6D5)3; Bd (T. Anh 6, 8)1,5	6D5	20,5	19	+1,5

11	Phạm Thị Tươi	GV	KHTN	Nghệ thuật (AN) (8B3, 8B4, 8B5, 8B6, 9A3, 9A4, 9A5)7; LSĐL (S(9A3, 9A4, 9A5)4,5; Bd (Sử 9; AN)1,5 + Nghệ thuật (AN)(6D1, 6D2, 7C1, 7C2, 8B1; 8B2, 9A1, 9B2)8; GDĐP (chủ đề âm nhạc)		21	19	+2
12	Vũ Thị Huyền	GV	KHTN	GDCD (7C4, 7C5, 8B3, 8B4, 8B5, 8B6, 9A3, 9A4, 9A5)9; LSĐL(s) (8B3, 8B4, 8B5, 8B6)6; Bd (GDCD 8, 9)1,5 + GDCD (8B1, 8B2; 9A1; 9A2)4.		20,5	19	+1,5
13	Nguyễn Duy	GV	KHTN	MT (6D3, 6D4, 6D5, 7C3, 7C4, 7C5, 8B3, 8B4, 8B5, 8B6, 9A3, 9A4, 9A5)13; Bd (Địa 8 MT)1,5; KHKT + LSĐL(Đ) (8B1, 8B2)3; LSĐL(Đ) (9A1, 9A2)3		20,5	19	+1,5
14	Vũ Thị Thanh Nhân	GV	GDTC, Tiếng Anh, Tư vấn tâm lý	Nghệ thuật (AN) (6D3, 6D4, 6D5, 7C3, 7C4, 7C5) 6; HĐTN(SHDC)(7C5)1; TPT 12,6; GDĐP (chủ đề âm nhạc)		19,6	19	+0,6
15	Ngô Thu Hà	GV	GDTC	Toán (8B6, 9A3, 9A)12; HĐTN (SHDC) (9A3)1; TPCM 3; Bd (Toán 8)1,5; Bd (ôn thi vào 10 môn Toán)2	9A3	23,5	19	+4,5
16	Nguyễn Thị Thu Huệ	GV	GDTC, Sinh học	Toán (9A5, 8B4, 8B3)12; HĐTN-HN (9A5 3; Bd (Toán 9)1,5; Bd (ôn thi vào 10 môn Toán)2	9A5	19	19	
17	Phan Thị Thu Hương	GV	KTCN, Tư vấn tâm lý	Toán (7C3, 7C5)8; HĐTN-HN(7C3)3; KHTN (lí) (8B3, 8B4; 8B5, 8B6)4,4; Bd (Toán 7, Lí 8)1,5	7C4	19	19	

18	Phạm Văn Thành	GV	KTCN	Toán (6D3)4; KHTN (7C3, 7C4, 7C5)12.	6D3	19	19	
19	Đào Thị Chính	TT	Ngữ văn, Địa lý	Toán (7C4)4; KHTN (6D5)4; KHTN (lí) (9A3, 9A4, 9A5)4,2; HĐT-NH(7C4)3; Bd (Lí 9)1,5	7C4	19,5	19	+0.5
20	Nguyễn Thanh Nhân	TP	Ngữ văn, LSDL	Công nghệ (6D3, 6D4, 6D5, 7C3, 7C4, 7C5, 8B3, 8B4, 8B5, 8B6)10; Công nghệ (9A3, 9A4, 9A5)6; HĐT-NH(6D3)3; Bd (CN 9)1,5; KHKT		21	19	+2
21	Vũ Đặng Thùy Dương	GV	Toán, LSDL, Nghệ thuật (MT)	Toán (6D5, 8B5)8; HĐT-NH (8B5)3; HĐT-NH(8B3)2; HĐT(NHDC)(8B4)1; Bd (Toán 6)1,5; KHKT	8B5	19,5	19	+0,5
22	Trần Thị Kim Oanh	GVT PT	Nghệ thuật (AN), Tư vấn tâm lý	KHTN (H-S) (8B3, 8B4, 8B5, 8B6)11,6; KHTN (6D3, 6D4)8.		19,6	19	+0.6
23	Bùi Thị Trang	GV	Ngữ văn, Địa	Toán (6D4)4; KHTN (h,s) (9A3, 9A4, 9A5) 7,8; HĐT-NH(6D4)3; Bd(Hóa, Sinh 9)1,5.	6D4	20,3	19	+1,3
24	Lê Minh Cảnh	GV	Ngữ văn, LSDL	GĐTC (8B3, 8B4, 8B5, 8B6, 9A3, 9A4, 9A5) 14; HĐT-NH(9A3)2 + GĐTC (9A1, 9A2)4		20	19	+1
25	Đặng Đình Diệt (PHT)	GV	Ngữ văn, Lịch sử, Tư vấn tâm lý	Toán (6D2)4		4	4	
26	Phạm Thị Hoàn	GV	Ngữ văn, LSDL	KHTN (h,s) (8B1, 8B2)5,8; KHTN(7C1)4; HĐT-NH(8B2)3; Tin (6D1, 6D2)2; TPCM1; Bd (Hóa 8,9)1,5	8B2	21,3	19	+2,3

27	Lê Thị Hưởng	GV	Ngữ văn, Địa lý, Tư vấn tâm lý	Toán (8B1, 8B2)8; Tin (8B1, 8B2, 9A1, 9A2)4; Bd (Toán 8, Tin)1,5 + Tin (8B3, 8B4, 8B5, 8B6, 9A3, 9A4, 9A5)7		20,5	19	+1,5
28	Phan Thị Thu Lành	GV	Ngữ văn, LSDL, GDGD	Toán (7C2, 9A1, 9A2)12; HĐTN-HN (9A2)3; TPCM1; Bd (Toán 7, 9)1,5; Bd (ôn thi vào 10 môn Toán)2	9A2	23	19	+4
29	Phạm Thị Hoàng Yến	GV	LSDL, GDGD	Toán (6D1, 7C1)8; KHTN (lí) (8B1, 8B2)2,2; KHTN (lí) (9A1, 9A2)2,8; HĐTN-HN(6D1)2; Bd (Toán 6)1,5	6D1	20,5	19	-1,5
30	Ngô Thúy Hoa	GV	LSDL, Nghệ thuật (MT)	Công nghệ (6D1, 6D2, 7C1, 7C2, 8B1, 8B2)6; Công nghệ (9A1, 9A2) 4; HĐTN-HN (7C1)3; Tin (7C1, 7C2)2; Bd (CN 9)1,5; KHKT	7C1	20,5	19	+1,5
31	Nguyễn Thị Nhị	GV	LSDL, Nghệ thuật (AN)	KHTN (6D2, 7C2)8; KHTN (h,s) (9A1, 9A2)5,2; HĐTN-HN(6D2)2; Bd (Sinh 8, 9)1,5	6D2	20,7	19	+1,7
32	Phạm Thị Vân	GV	Tiếng Anh	GDTC (6D1, 6D2, 7C1, 7C2, 8B1, 8B2)12; KHTN (6D1)4; HĐTN-HN(8B1)2; HĐTN (SHDC) (6D1)1;		19	19	
33	Hoàng Thị Hoa	GV	Tiếng Anh	Ngữ văn (7C2, 8B1)8; LSDL(S) (8B1, 8B2, 9A1, 9A2)6; HĐTN(SHDC)(8B1)1; Bd (Văn 7, 8)1,5	8B1	20,5	19	+1,5
34	Nguyễn Thị Kim Bình	GV	Tiếng Anh	Ngữ văn (6D1, 6D2, 7C1)12; LSDL (6D1, 6D2)6; GDĐP (6D1, 6D2)2; Bd (Văn 6)1,5		21,5	19	+2,5
35	Vũ Thị Tố Uyên	GV	Tiếng Anh	Ngữ văn (8B2, 9A1, 9A2)12; GDĐP (7C1,		23,5	19	+4,5

				7C2, 8B1, 8B2, 9A1, 9A2)6; Bd (Văn 8, 9)1,5; BNSTDVS2; Bd (ôn thi vào 10 Văn) 2				
36	Vũ Văn Ân	GV	Ngữ văn	Ngoại ngữ 1(6D1, 6D2, 7C1, 7C2)12; GDCD (6D1, 6D2, 7C1, 7C2)4; HĐTN-HN (7C2)2; HĐTN(SHDC) (6D2)1; Bd(T.Anh 6,7)1,5		20,5	19	+1,5
37	Mai Anh	GV	Tiếng Anh	Ngoại ngữ 1 (8B1, 8B2, 9A1, 9A2)12; HĐTN-HN (9A1)3; TPCM1; Bd (T. Anh 8,9)1,5	9A1	21,5	19	+2,5
38	Nguyễn Thị H Thu	GV	Tin	Nghệ thuật (MT) (6D1, 6D2, 7C1, 7C2, 8B1, 8B2, 9A1, 9A2)8; LSĐL (7C1, 7C2)6; HĐTN (SHDC)(7C2)1; Bd (MT)1,5	7C2	20,5	19	+1,5
39	Ngô Vũ Anh	GV	GDTC	GDTC (6D3, 6D4, 6D5,7C3, 7C4, 7C5)12; Tin (6D3, 6D4, 6D5, 7C3, 7C4, 7C5)6; Tô TV tâm lí học đường 1		19	19	